

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**TÀI LIỆU HỌP BAN CHỈ ĐẠO
PHIÊN THỨ NĂM**

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP THỨ NĂM
CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ
Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2023

TT	Nội dung	Thực hiện
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và Chương trình Hội nghị	Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ
2	Khai mạc Hội nghị	Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
3	Báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.	Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
4	Thảo luận	Điều hành thảo luận: - Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ - Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương
5	Nghỉ giải lao	
6	Tiếp tục thảo luận	Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương
7	Phát biểu Kết luận Hội nghị	Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

DANH MỤC TÀI LIỆU

I. DỰ THẢO BÁO CÁO		
STT	Nội dung	Trang
1	Dự thảo Báo cáo công tác công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.	5

II. THAM LUẬN CỦA BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG			
STT	Nội dung	Thực hiện	Trang
1	Kết quả cải cách thủ tục hành chính, tồn tại, hạn chế, giải pháp đẩy mạnh trong 6 tháng cuối năm 2023.	Văn phòng Chính phủ	
2	Kết quả cải cách tài chính công 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.	Bộ Tài chính	34
3	Kết quả cải cách thể chế, tồn tại, hạn chế, giải pháp đẩy mạnh trong 6 tháng cuối năm 2023.	Bộ Tư pháp	38
4	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần hoàn thành các nhiệm vụ của ngành.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	51
5	Giải pháp đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị trực thuộc Thủ đô trên địa bàn Thành phố.	UBND Thành phố Hà Nội	57
6	Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023.	UBND Thành phố Đà Nẵng	61
7	Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023.	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	65
8	Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính: Thực trạng - Khó khăn - Giải pháp.	UBND tỉnh Cà Mau	70
9	Kinh nghiệm và giải pháp thực hiện sắp xếp cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công	UBND tỉnh	75

II. THAM LUẬN CỦA BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG			
STT	Nội dung	Thực hiện	Trang
	lập tỉnh Quảng Ngãi.	Quảng Ngãi	
10	Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực trạng - Khó khăn - Giải pháp.	UBND Thành phố Hải Phòng	79
11	Chia sẻ kinh nghiệm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	UBND tỉnh Quảng Ninh	83
12	Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023.	UBND Thành phố Cần Thơ	88

Số: /BC-BCĐCCHC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO**BÁO CÁO****Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023,
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được ban hành tại Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022, Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**1. Công tác chỉ đạo, quán triệt**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) đã có nhiều nỗ lực, quyết tâm trong việc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức 02 phiên họp (phiên họp Thứ ba và Thứ tư của Ban Chỉ đạo) với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo, trong đó, phiên họp Thứ ba tập trung thảo luận, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2022, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo, đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2023 và một số nội dung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thời gian tới; tại phiên họp Thứ tư, Ban Chỉ đạo tập trung vào chuyên đề về “cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với chuyên đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

- Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hoạt động⁽¹⁾ năm 2023 và Kế hoạch kiểm tra⁽²⁾ công tác cải cách hành chính năm 2023; theo đó, đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Ban Chỉ đạo đã thành lập “Tổ công tác của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải quyết TTHC⁽³⁾” nhằm kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp tình hình sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC gắn với việc bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú năm

¹ Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023.

² Quyết định số 12/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023.

³ Quyết định số 04/QĐ-BCĐCCHC ngày 03/3/2023.

2020. Theo đó, Tổ Công tác đã tổ chức kiểm tra tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương⁽⁴⁾. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Ban Chỉ đạo đã tổng hợp chung về tình hình, kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC gắn với việc triển khai thực hiện Luật cư trú năm 2020 và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện quy định về bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy trong giải quyết TTHC và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Thứ tư của Ban Chỉ đạo.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân⁽⁵⁾; tổ chức 01 cuộc họp về công tác cải cách TTHC và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁽⁶⁾. Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 văn bản⁽⁷⁾ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện thực chất, có hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tham mưu kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ theo hướng gọn nhẹ, thực chất, hiệu quả và thành lập Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ⁽⁸⁾; đặc biệt, đã kịp thời chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh về hành vi gây khó khăn, những nhiễu, trục lợi trong giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai tại tỉnh Tuyên Quang theo phản ánh của Đài Truyền hình Việt Nam⁽⁹⁾.

- Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các nội dung liên quan đến cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan có liên quan để triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 (PAR INDEX 2022), với các hoạt động tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính năm 2022; thẩm định kết quả tự đánh giá của các bộ, các tỉnh; triển khai khảo sát khoảng 50.000 phiếu dành cho đối tượng lãnh đạo, quản lý các cấp theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để lấy ý kiến đánh giá kết quả cải cách hành chính của các bộ, cơ quan, địa phương. Triển khai kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan liên quan thực hiện khảo sát

⁴ Các địa phương đã được kiểm tra: Bắc Giang; Bắc Ninh; Vĩnh Phúc; Hà Nam; Hưng Yên; Thành phố Hồ Chí Minh; Cần Thơ; Long An; An Giang và Bình Dương.

⁵ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ.

⁶ Cuộc họp ngày 19/6/2023 do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì.

⁷ Các văn bản của Thủ tướng Chính phủ: (1) Số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023, (2) số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023.

⁸ Thông báo số 252/TB-VPCP ngày 29/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

⁹ Công văn số 4499/VPCP-KSTT ngày 17/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

trên 36.000 người dân để phục vụ xác định Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2022 (SIPAS 2022). Ngày 19/4/2023, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổ chức thành công Phiên họp thứ tư về cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời, công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh.

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Theo đó, đề ra 6 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Công điện số 365/CD-TTg ngày 4/5/2023 chỉ đạo khẩn trương rà soát, xử lý kiến nghị của bộ, ngành, địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; Công điện số 470/CD-TTg ngày 26/5/2023 nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, phục hồi sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế chung của thế giới.

- Ngày 30/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử (TMĐT), chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Theo đó, giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan tiếp tục đẩy mạnh kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến lĩnh vực thuế, TMĐT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã chủ trì họp với một số bộ, cơ quan và có một số chỉ đạo liên quan đến công tác cải cách TTHC và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Thông báo kết luận số 252/TB-VPCP ngày 29/6/2023).

- Theo thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành 178 văn bản, các địa phương đã ban hành 2054 văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trên từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Theo thống kê, cập nhật, kế hoạch cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra 845 nhiệm vụ, UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra 3003 nhiệm vụ. Tính đến ngày 21/6/2023, các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành 296 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 35,03% so với kế hoạch; UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành 1384 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 46,09% so với kế hoạch đề ra. Một số bộ, ngành, địa phương tích cực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có kết quả, đạt tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ cao so với kế hoạch trong 6 tháng đầu năm 2023, là: Bộ Kế hoạch và Đầu tư 50%, Bộ Khoa học và Công nghệ 52,5%, Bộ Ngoại giao 66,66%, An Giang 54,68%, Bà Rịa - Vũng Tàu 54%, Bình Dương 51,8%, Cần Thơ 64,76%, Hà Nội 52,72%,

Hải Dương 64,7%, Thành phố Hồ Chí Minh 61,36%, Quảng Ninh 76,66%, Hưng Yên 70,17%,...

2. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính

Các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tiếp tục thực hiện phát sóng định kỳ hàng tuần các phóng sự chuyên sâu về cải cách hành chính hoặc lồng ghép với các chương trình khác để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương.

Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ định kỳ hàng tuần phát hành bản tin điện tử cải cách hành chính, gửi đến hộp thư điện tử và triển khai thử nghiệm gửi bản tin qua tài khoản Zalo của hơn 5.000 lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến địa phương để cung cấp thông tin, tuyên truyền về những kết quả, giải pháp, kinh nghiệm, sáng kiến cải cách hành chính hay đang được áp dụng, triển khai có hiệu quả tại bộ, ngành, địa phương.

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã tiến hành kiểm tra cải cách hành chính lồng ghép với kiểm tra đầu tư công tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi theo phân công của Thủ tướng Chính phủ. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo - Thứ trưởng Bộ Nội vụ đã tổ chức đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các địa phương, như: Gia Lai, Kon Tum. Thứ trưởng Bộ Quốc phòng - Thành viên Ban Chỉ đạo đã kiểm tra tại Bộ đội Biên phòng thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện Chương trình phối hợp số 01/CTPH-BNV-TWMTTQVN-TWHCCBVN, Bộ Nội vụ đã phối hợp cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện việc kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá việc sử dụng và tác động của Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023.

Thông qua công tác kiểm tra cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo đã đánh giá, làm rõ kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, những tồn tại, hạn chế, cũng như những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, đặc biệt là trong triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập và cải cách TTHC; đồng thời, chỉ đạo triển khai một số giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Theo báo cáo, hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Theo thống kê trong 6 tháng đầu năm 2023, nhiều bộ, ngành địa phương⁽¹⁰⁾ đã chủ

¹⁰ Các địa phương gồm: Đà Nẵng, An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Thuận, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc.

động triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc; các địa phương đã kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với 126/176 nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, sớm phát hiện và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, các Bộ, cơ quan đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội: thông qua 11 Luật, Nghị quyết; xem xét, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự án Luật; cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án Luật. Ngày 06/7/2023, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời gian trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

- Về công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật: Bộ Tư pháp đã có báo cáo thẩm định đối với 13 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và 71 dự án, dự thảo VBQPPL. Các bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền hơn 160 thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành 44 nghị định, HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành khoảng hơn 1600 VBQPPL để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan đến cải cách hành chính.

- Về kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 2.043 văn bản, tăng 675 văn bản (49.34%) so với 6 tháng đầu năm 2022; đã xây dựng Báo cáo về kết quả kiểm tra chuyên đề văn bản liên quan đến việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng, qua đó kịp thời phục vụ công tác giám sát của Quốc hội khóa XIV tại Kỳ họp thứ 5 về nội dung này. Cũng theo thống kê từ đầu năm đến nay, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các bộ, ngành đã tổng hợp được 496 văn bản quy phạm pháp luật cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực). Tại địa phương, có 241 văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra, 1722 văn bản cần phải xử lý sau rà soát; đến nay, cơ bản các văn bản trên đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Các đơn vị đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL trong 6 tháng đầu năm 2023 là: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải; các tỉnh, thành phố: Hải Dương, Bắc Giang, Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Hưng Yên, Lào Cai, Phú Thọ, Yên Bái,...

- Thực hiện nhiệm vụ rà soát VBQPPL theo yêu cầu tại Đề án 06, Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 315/TCTTKĐA của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan hoàn thành các nhiệm vụ rà soát văn bản được giao, theo đó, ngày 31/3/2023, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 99/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ

và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để triển khai Đề án 06.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc rà soát, xử lý kết quả rà soát của các Bộ, ngành phục vụ triển khai Đề án 06, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác, trong đó có nhiệm vụ “Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý VBQPPL phục vụ triển khai Đề án 06”. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan thường trực của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL đã ban hành tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ rà soát, xử lý văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 (Công văn số 2367/TCT ngày 09/6/2023) và công văn số 2788/BTP-KTrVB ngày 05/7/2023 về việc thực hiện rà soát VBQPPL theo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi).

Để thực hiện nhiệm vụ rà soát VBQPPL có hiệu quả, từ ngày 28/6/2023 đến ngày 05/7/2023, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các thành viên Nhóm thường trực của Tổ công tác (Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức 08 cuộc họp cho ý kiến về kết quả rà soát và đề xuất xử lý văn bản của 14 bộ, cơ quan ngang bộ theo từng lĩnh vực, nhóm lĩnh vực quản lý nhà nước. Theo Kế hoạch, Tổ công tác sẽ tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu, cho ý kiến đối với kết quả rà soát, đề xuất xử lý văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của các bộ, ngành, địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 2367/TCT và dự kiến sẽ tổ chức các cuộc họp liên ngành, đoàn khảo sát, hội thảo lấy ý kiến chuyên gia và lấy ý kiến thường trực Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ về nội dung này trong tháng 7 và tháng 8/2023. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, cho ý kiến độc lập, đề xuất biện pháp xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Chính phủ theo chỉ đạo, đồng thời cũng sẽ tiếp tục cập nhật, tổng hợp, tổ chức cho ý kiến độc lập đối với kết quả rà soát văn bản của các bộ, ngành, địa phương phát sinh sau thời điểm báo cáo (nếu có).

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tiếp tục được triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực. Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Theo đó, các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 là: (i) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về giá; (ii) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai Kế hoạch nêu trên, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, tổng hợp xây dựng, ban hành Danh mục VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 (kèm theo Công văn số 1515/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 19/4/2023 của Bộ Tư pháp).

Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Bộ đã tổ chức thành công 02 Hội nghị “Tổng kết 05

năm thực hiện Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022” tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh: Trong quý II/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Quyết định⁽¹¹⁾ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 47 quy định kinh doanh (QĐKD) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an tại 10 văn bản QPPL⁽¹²⁾; các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành 16 văn bản QPPL (05 Nghị định và 11 Thông tư) để cắt giảm, đơn giản hóa 163 QĐKD (01 YCĐK và 162 TTHC), đã sửa đổi, hoàn thiện 02 văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 74 QĐKD. Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan ngang bộ đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 2.352 QĐKD tại 191 văn bản QPPL; đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 470 QĐKD tại 56 văn bản QPPL, đạt 41%.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, thống kê, công bố TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Đến nay, đã có 10/22 bộ, cơ quan ngang bộ⁽¹³⁾ ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, với 356 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 397 TTHC nội bộ thực hiện trong bộ, cơ quan; một số bộ, cơ quan đang hoàn thiện danh mục TTHC nội bộ để công bố⁽¹⁴⁾; có 08/63 địa phương đã ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ⁽¹⁵⁾, trong đó, địa phương có số lượng TTHC nội bộ thấp nhất là 50 TTHC, cao nhất là 120 TTHC.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Chính phủ đã ban hành 01 VBQPPL⁽¹⁶⁾ để thực thi phương án phân cấp 05 TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tính từ năm 2022 đến nay, các bộ, ngành đã sửa đổi 16 văn bản QPPL⁽¹⁷⁾ để thực thi phương án phân cấp 86/699 TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đạt 12,3%; còn 613 phương án phân cấp đang được các bộ, ngành thực thi, trong đó có 50 phương án phân cấp đã quá hạn thực thi theo yêu cầu.

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 21/6/2023, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 1625 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý⁽¹⁸⁾. Riêng trong quý II/2023,

¹¹ Gồm: Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và số 641/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

¹² Gồm: 05 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 04 Thông tư.

¹³ Gồm các bộ, cơ quan ngang bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng Chính phủ, .

¹⁴ Như: Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ,...

¹⁵ Như các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Giang, Hà Giang, Lào Cai, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tây Ninh, Yên Bái,...

¹⁶ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai.

¹⁷ Gồm: 5 Nghị định; 11 Thông tư.

¹⁸ Số liệu thống kê từ Công dịch vụ công quốc gia.

các bộ, ngành, địa phương đã ban hành 1.129 quyết định công bố 14.716 TTHC, danh mục TTHC để cập nhật, niêm yết tại nơi giải quyết và đã công khai 11.581 TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trong đó, riêng các bộ, ngành ban hành 38 quyết định công bố 377 TTHC, công khai 335 TTHC. So với Quý I/2023, số lượng quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC của các bộ, ngành, địa phương tăng 468 quyết định, trong đó có 466 quyết định công bố là của các địa phương.

- Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến nay, đã có 31,16% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; 66,48% hồ sơ TTHC được số hóa. Thông qua việc số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đã giúp làm giàu dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và hình thành các kho dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; 62/63 địa phương và 10/21 bộ, ngành đã thực hiện hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trong quý II/2023, các cơ quan hành chính trên địa bàn cả nước đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ về TTHC, cụ thể:

+ Tổng số đã tiếp nhận để giải quyết: 84.547.844 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận trực tuyến: 45.111.888 hồ sơ, bằng 53,36% (*giảm 3,16% so với Quý I/2023*).

+ Đã xem xét, giải quyết: 82.458.614 hồ sơ, bằng 97,53%, trong đó, giải quyết trước và đúng hạn: 81.149.720 hồ sơ, bằng 98,41% (*tăng 0,38% so với Quý I/2023*).

+ Số còn đang xem xét, giải quyết: 2.089.230 hồ sơ, trong đó, quá hạn: 493.519 hồ sơ, chiếm 23,62% (*các bộ, ngành: 446.595 hồ sơ; các địa phương: 46.924 hồ sơ*).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Bộ Nội vụ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, các bộ, cơ quan ngang bộ cơ bản hoàn thành việc rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan mình theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và đáp ứng nguyên tắc, các tiêu chí thành lập tổ chức phù hợp với quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP⁽¹⁹⁾. Đến nay đã có 26 nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, cơ quan được ban hành⁽²⁰⁾; đồng thời, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ và Nghị

¹⁹ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

²⁰ Gồm các bộ, ngành: Thông tin và Truyền thông; Nội vụ; Xây dựng; Giao thông vận tải; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Ngoại giao; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Quốc phòng; Công Thương; Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Dân tộc; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đài Tiếng nói Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan đã có những chuyển biến tích cực, tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tại địa phương, đến nay, có 18 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành thông tư hướng dẫn⁽²¹⁾.

- Bộ Nội vụ đang tham mưu xây dựng Đề án Đổi mới cơ chế quản lý tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL), tiến hành tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các bộ ngành địa phương và chuyên gia để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét quyết định bảo đảm đồng bộ với việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; trong đó đặc biệt lưu ý phương án sắp xếp ĐVSNCL thuộc lĩnh vực y tế và giáo dục.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, theo đó đã tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện đầy mạnh tinh giản biên chế một cách hiệu quả trong thời gian tới. Kết quả tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm 2023 của các địa phương theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ là 127 người, trong đó, công chức 12 người.

- Về vị trí việc làm, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 25/4/2023 thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Nội vụ cũng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương⁽²²⁾ và đang tổng hợp, tiếp thu, giải trình đối với ý kiến, góp ý của các bộ, ngành địa phương để hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đến nay, đã có 04/20 bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành⁽²³⁾ và 05/15 bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành⁽²⁴⁾.

- Về xây dựng chính quyền địa phương: Chính phủ đã tham mưu trình UBTVQH dự thảo Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030⁽²⁵⁾, đồng thời xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về Kế hoạch triển khai Nghị quyết nêu trên; trình UBTVQH ban hành 10 nghị quyết về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của một số địa phương⁽²⁶⁾; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 557/CD-TTg về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

²¹ Thanh tra Chính phủ đang hoàn thiện để ban hành trong thời gian tới.

²² Văn bản số 2034/BNV-TCBC ngày 30/4/2023 của Bộ Nội vụ.

²³ Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

²⁴ Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

²⁵ Tờ trình số 282/TTr-BNV ngày 05/6/2023.

²⁶ Các tỉnh, thành phố gồm: Quảng Nam, Thái Nguyên, Bình Dương, Bắc Ninh, Bến Tre, Vĩnh Phúc, Bắc Kan, Trà Vinh, Đắk Lắk và An Giang.

4. Cải cách chế độ công vụ

Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Nội vụ tập trung nghiên cứu rà soát, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức⁽²⁷⁾, trong đó có nhiều nội dung đổi mới cơ chế về tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức như đề xuất bỏ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, phân cấp thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, triển khai quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền 03 thông tư, bao gồm: Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Nội vụ đang tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; hoàn thiện Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tham mưu Ban cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị Báo cáo kết quả thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là người địa phương⁽²⁸⁾; Quy chế thay thế Quyết định số 198-QĐ/TW ngày 18/9/2013 của Bộ Chính trị⁽²⁹⁾. Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương rà soát, báo cáo, đánh giá tổng kết Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và các luật có liên quan để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, chỉ đạo Bộ Nội vụ có những tham mưu, giải pháp cụ thể để thực hiện chủ trương của Đảng về kịp thời thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật về xử lý kỷ luật cán

²⁷ (1) Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; (2) Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; (3) Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (4) Nghị định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công tác chuyên đổi số, an toàn, an ninh mạng.

²⁸ Tờ trình số 1574-TTr/BCSĐCP ngày 03/2/2023.

²⁹ Tờ trình số 33-TTr/BCSĐ ngày /3/3023.

bộ, công chức, viên chức⁽³⁰⁾, theo đó trong 6 tháng đầu năm 2023, trên cơ sở báo cáo của 63 tỉnh, thành phố có **395** cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật⁽³¹⁾.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đang tích cực hoàn thiện đề đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, ĐVSNCL, đảm bảo đồng bộ, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội, dân cư...; tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 21/02/2023 về Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài giai đoạn 2022 - 2025”.

Để giải quyết tình trạng công chức, viên chức có năng lực xin nghỉ việc, thôi việc, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp đối với tình hình thôi việc và tuyển dụng mới đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Theo báo cáo của Bộ, ngành, địa phương tình hình thôi việc và tuyển dụng mới đối với công chức, viên chức từ ngày 01/7/2022 đến ngày 30/6/2023, cụ thể: Tổng số công chức, viên chức thôi việc là **18.991** người (*bình quân 1.899 người/tháng, cao hơn bình quân 1.318 người/tháng giai đoạn 01/2020 đến 6/2022⁽³²⁾*), trong đó **1.967** công chức, chiếm 10,36% (*Bộ, ngành là 772 người, địa phương là 1.195 người*) và **17.024** viên chức, chiếm **89,64%** (*Bộ, ngành là 2.793 người, địa phương là 14.231 người, chủ yếu là viên chức sự nghiệp giáo dục - đào tạo chiếm 54,2% và sự nghiệp y tế chiếm 26,5%; ở độ tuổi dưới 50 tuổi chiếm 86,25%; trình độ đào tạo Đại học chiếm 48,65% và Thạc sĩ chiếm 15,7%*). Các địa phương có số công chức, viên chức thôi việc nhiều nhất: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Lâm Đồng, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Tiền Giang (tổng số là **7.336** người, chiếm **38,63%**). Để thay thế số công chức, viên chức thôi việc, các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng mới: **64.980** người, trong đó **7.344** công chức (*Bộ, ngành: 2.795 người, địa phương 4.549 người*); **57.636** viên chức (*Bộ, ngành: 4.365 người, địa phương 53.271 người*), chủ yếu là viên chức ở lĩnh vực sự nghiệp giáo dục (35.297 người) và y tế (12.380 người) để tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, thể chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện qua đó từng bước hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách và nâng cao hiệu quả phân phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực tài chính. Bộ Tài chính đã chủ trì soạn thảo trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua 01 dự án Luật⁽³³⁾, 02 nghị quyết⁽³⁴⁾; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

³⁰ Công văn số 2489/BNV-CCVC ngày 26/5/2023.

³¹ Một số địa phương có nhiều CBCCVC bị kỷ luật như: Hà Tĩnh (138 người), Quảng Bình (68 người), Đồng Nai (51 người), Đà Nẵng (25 người), Cao Bằng (16 người), Hà Nội (15), Quảng Ngãi (14 người), Yên Bái (13 người), Thái Nguyên (12 người)...

³² Giai đoạn từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2022 có 39.552 người thôi việc/2,5 năm.

³³ Luật Giá (sửa đổi).

ban hành 10 nghị định³⁵, 03 quyết định⁽³⁶⁾ và ban hành theo thẩm quyền 39 thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Theo đó, đã góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó, có một số văn bản quan trọng như: Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về việc giảm thuế giá trị gia tăng 2% (giảm từ 10% xuống còn 8%) đối với nhiều nhóm hàng hóa từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023, quy định về 04 nhóm đối tượng được gia hạn nộp thuế năm 2023, thời gian gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT và thủ tục gia hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN, tiền thuê đất năm 2023; Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; quy định gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2023 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2023; Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 về quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ-moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe được sản xuất, lắp ráp trong nước, theo đó, từ ngày 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023, mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, quy định giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ; mức giảm thuế gia tăng đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ,...

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2023; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để nghiên cứu điều chỉnh giảm một số khoản phí, lệ phí.

- Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các bộ ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công góp phần quản lý chặt

³⁴ Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023.

³⁵ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023; Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023; Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 05/5/2023; Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023; Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023; Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023; Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023; Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023; Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023.

³⁶ Quyết định 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023; Quyết định số 15/2023/QĐ-TTg ngày 31/5/2023; Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05/6/2023.

chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình tổ chức thực thi các nhiệm vụ công vụ. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đó có đề xuất các nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công và rà soát, hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương về quản lý, sử dụng tài sản công. Đồng thời, Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh triển khai kết nối dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện quyết liệt, các bộ, ngành, địa phương vào cuộc chủ động, theo đó đã đạt được những kết quả cụ thể. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/6/2023⁽³⁷⁾ là 215.578,9 tỷ đồng, đạt 28,63% kế hoạch (đạt 30,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng kỳ năm 2022 đạt 25,68% kế hoạch và đạt 27,75% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Trong đó: vốn trong nước là 211.181,9 tỷ đồng (đạt 29,13% kế hoạch và đạt 31,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), trong đó vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế là 24.281 tỷ đồng (đạt 20,1% kế hoạch giao là 129.560 tỷ đồng); vốn nước ngoài là 4.397 tỷ đồng (đạt 15,72% kế hoạch); có 09 Bộ và 32 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 30%. Một số Bộ, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt cao gồm: Tiền Giang (52,81%), Đồng Tháp (50,28%), Long An (48,9%), Ngân hàng phát triển (100%), Ngân hàng nhà nước (47,08%); có 39/52 Bộ và 12/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 20%, trong đó có 37 Bộ và 03 địa phương chỉ giải ngân được dưới 15% kế hoạch vốn.

- Về quản lý nợ công, Bộ Tài chính tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp về quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, trên cơ sở nguyên tắc quản lý nợ công là đảm bảo nhiệm vụ huy động vốn vay để đáp ứng nhu cầu cân đối ngân sách Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội với mức độ chi phí - rủi ro phù hợp; kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong từng thời kỳ; thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn trong nước. Theo đó, đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 28/4/2023 phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công 2023 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2023 - 2025.

- Về đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp

³⁷ Theo Công văn số 6866/BTC-ĐT ngày 03/7/2023.

công lập: Bộ Tài chính đang tích cực rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; báo cáo Chính phủ, UBTVQH, Quốc hội để hoàn thiện chính sách pháp luật về đầu tư, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gồm: (i) Luật thay thế Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; (ii) Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC (thay thế Nghị định số 148/2017/NĐ-CP), Nghị định cơ chế quản lý đối với tài sản là quyền lợi tham gia tiếp nhận từ Nhà thầu nước ngoài tại Dự án dầu khí Lô 07/03 và Lô 135&136/03; (iii) sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP; (iv) Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - PVN. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, trong đó tập trung đề xuất nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa để triển khai thực hiện⁽³⁸⁾.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý: Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XV. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo đó, xác định rõ biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu cá nhân. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 5/4/2023 về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Tính đến ngày 20/6/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong tháng 6 năm 2023 là 21.790.042 giao dịch; trong 06 tháng đầu năm 2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP đạt 276.938.860 giao dịch, trung bình hàng ngày có khoảng 1,38 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 1,35 tỷ giao dịch. Đến nay, đã hỗ trợ hoàn thành kết nối CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với 23 bộ, ngành và 60 địa phương; kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với 41 địa phương.

Đến nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị bộ, ngành⁽³⁹⁾, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viên

³⁸ Ngày 14/3/2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Tờ trình số 30/TTr-BTC về việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.

³⁹ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Bộ Tài chính (DVC và Hệ thống chuyên ngành của Tổng cục Thuế); Bộ Giáo dục Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục quản lý đăng ký kinh doanh); Bộ Y tế (Dữ liệu tiêm chủng); Bộ Giao

thông và 63 địa phương để khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; trên toàn quốc đã có 11 địa phương triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm: Thái Nguyên, Bình Phước, Bạc Liêu, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Nam, Hà Nam, Bình Dương, Hải Dương, Phú Thọ, Hà Nội.

Tính đến ngày 22/5/2023, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có 35.898.836 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 8.696.362 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định, 4.905.771 hồ sơ khai sinh có số định danh cá nhân được chuyển sang hệ thống của BHXH; 8.810.207 dữ liệu đăng ký kết hôn; 5.441.461 dữ liệu đăng ký khai tử và 9.718.669 dữ liệu khác. Đã hoàn thành kết nối, liên thông dữ liệu đất đai của 52/63 địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu đất đai cấp địa phương với nền tảng NDXP, Trung tâm điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sẵn sàng chia sẻ dữ liệu cho các bộ ngành, địa phương (từ tháng 7/2021).

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:

Trong 06 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng 3,6 triệu văn bản, gấp 1,3 lần so với cùng kỳ năm 2022. Tính đến nay đã có hơn 23 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 75 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.670 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 575 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy thực hiện với trọng tâm là đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Trong 6 tháng đầu năm, Cổng DVCQG đã có hơn 3,6 triệu tài khoản đăng ký; hơn 55,98 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 7,88 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 9,75 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 6,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2,39 nghìn tỷ đồng. *(Riêng trong quý II/2023, Cổng DVCQG đã có trên 2,23 triệu tài khoản đăng ký, trên 28 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, hơn 5,2 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích, trên 6,15 nghìn hồ sơ trực tuyến, trên 3,83 triệu giao dịch thanh toán với số tiền hơn 1,5 nghìn tỷ đồng).*

Tính đến nay, đã có 32,05% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện

thông Vận tải (*Hệ thống Dịch vụ Công và CSDL Giấy phép lái xe, CSDL đăng kiểm phương tiện*); Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (*Cục Trẻ em*); Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Công nghệ thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường*); Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng (*Hệ thống Dịch vụ công*); Ngân hàng nhà nước Việt Nam (*Hệ thống dịch vụ công*).

tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; 67,32% hồ sơ TTHC được số hóa; hoàn thành tích hợp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, 10/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cổng DVCQG đã cung cấp hơn 4.400 DVCTT; có hơn 7,77 triệu tài khoản (tăng hơn 3,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 212 triệu hồ sơ đồng bộ (tăng hơn 1,76 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 17,49 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái); 17,72 triệu hồ sơ trực tuyến (tăng hơn 4,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 10,98 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 6,056 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 315 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- TTHC trên một số lĩnh vực còn nhiều rào cản, quy định chồng chéo, đặc biệt là những lĩnh vực liên quan đến đất đai, quản lý tài chính, đầu tư công, y tế, giáo dục, kiểm tra chuyên ngành, xuất nhập khẩu...; 19 nghị quyết chuyên đề về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư chưa hoàn thành việc thực thi. Công tác rà soát, sửa đổi các văn bản thuộc thẩm quyền quy định việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy còn chậm⁽⁴⁰⁾.

- Việc ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và chỉnh sửa hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương còn chậm; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn chậm, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần. Các dịch vụ công trực tuyến mới chỉ đơn thuần chuyển từ môi trường giấy sang môi trường điện tử, chưa quan tâm tái cấu trúc quy trình, trải nghiệm của người dùng nên chưa thực sự thuận lợi, đơn giản cho người dân, doanh nghiệp, nhiều trường hợp vừa phải làm thủ công, vừa làm trực tuyến gây mất thời gian. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC còn chưa cao.

- Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức, chưa hiệu quả.

⁴⁰ Việc rà soát, sửa đổi 48 Thông tư, Quyết định, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, xác nhận thông tin tại nơi cư trú, công bố công khai các TTHC liên quan đến địa phương công bố và thực hiện, phải hoàn thành trước 20/3/2023 (theo văn bản số 1472 ngày 09/3/2023 của Văn phòng Chính phủ) nhưng đến nay, việc triển khai của các đơn vị còn chậm. Mới có Bộ Công an, Bộ Giáo dục đào tạo chủ động sửa đổi, bổ sung các thông tư thuộc thẩm quyền.

- Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng...

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi vẫn chưa thực sự quyết liệt; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý; nhiều nơi, nhiều lúc còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn dẫn đến hiệu quả cải cách chưa cao.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; còn tình trạng níu kéo, lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực; trách nhiệm thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, sợ trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp.

- Các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC chưa có sự chuẩn hóa, thống nhất về dữ liệu để các hệ thống có thể hiểu và trao đổi được thông tin, dữ liệu; cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu; hạ tầng CNTT, trang thiết bị còn hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư kịp thời...

- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức về nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực dẫn đến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính chưa được lan tỏa sâu rộng tới tất cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp và tới người dân, cộng đồng xã hội, tạo sự đồng hành, chia sẻ trách nhiệm trong triển khai cải cách hành chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Chủ tịch UBND các cấp tiếp tục tham mưu, chỉ đạo triển khai một cách mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ công tác cải cách hành chính tại bộ, ngành, địa phương mình theo Kế hoạch hoạt động năm 2023 của

Ban Chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là tiêu chí đánh giá cán bộ. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính theo Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Ban Chỉ đạo, đẩy mạnh thanh tra công vụ nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản nhà nước. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Khẩn trương tổ chức triển khai Nghị quyết của UBTVQH về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 về tinh giản biên chế; Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các bộ, cơ quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động ban hành hoặc đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách TTHC gắn với chuyên đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng, trong đó trọng tâm là 55 nhóm TTHC thuộc 12 lĩnh vực ưu tiên rà soát được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022. Ban hành các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các bộ, cơ quan khẩn trương ban hành các văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, nhằm thực hiện nghiêm quy định bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, hướng dẫn đầy đủ, thống nhất việc sử dụng CSDL dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC cho người dân theo quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng và thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài; chính

sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hoàn thiện dự thảo Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Các bộ, ngành, địa phương tập trung chuyển đổi số theo lộ trình của Chính phủ. Khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; rà soát các quy định pháp luật, cơ chế chính, sách liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; đầu tư hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ việc giải quyết TTHC. Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả, bảo đảm khắc phục tình trạng “manh mún”, “cát cứ thông tin”, “chia cắt và co cụm dữ liệu”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, xóm, tổ dân phố để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình HĐND ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2023. Ban Chỉ đạo xin trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- TTr. Nguyễn Trọng Thừa;
- Các thành viên BCD;
- Lưu: VT, VP BCD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Phạm Thị Thanh Trà**

Phụ lục I
Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của BCĐCCHC của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch của các bộ, ngành
2.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề của các thành viên Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
3.	Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	Năm 2023	Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ,	Các cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
			ngành, địa phương		
5.	Hướng dẫn, đôn đốc bộ, cơ quan, địa phương thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đã hoàn thành (<i>Bộ Nội vụ đã có Công văn số 1512/BNV-CCHC ngày 07/4/2023</i>)
6.	Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của bộ, cơ quan địa phương, trong đó, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban.	Năm 2023	Các bộ, cơ quan, tỉnh, thành phố chưa kiện toàn	Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Đã có 6 bộ, 61 tỉnh , thành phố kiện toàn
7.	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai theo kế hoạch. - Văn phòng BCĐCCHC của Chính phủ đã ban hành Công văn số 11/VPBCĐCCHC ngày 12/5/2023. - Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 3668/BNV-CCHC ngày 13/7/2023

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
8.	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về cải cách hành chính của Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Tiếp tục nghiên cứu để thực hiện phù hợp
9.	Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quý II năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Đã hoàn thành
B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN					
I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG					
1.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
2.	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.	Năm 2023	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Chính phủ đã xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024,

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023. Quốc hội: thông qua thông qua 11 Luật, Nghị quyết; xem xét, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự án Luật ; cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án Luật . Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời gian trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.</p> <p>- Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 2.043 văn bản, tăng 675 văn bản (49.34%) so với 6 tháng đầu năm 2022.</p>
3.	Nghiên cứu tăng cường cơ chế chính sách, điều kiện làm việc cho những người làm công tác thể chế.	Năm 2023	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	<p>Trên cơ sở Tờ trình số 69/TTr-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ⁴¹ đã chỉ đạo: “<i>Bộ Tư pháp khẩn trương thống nhất với Bộ Nội vụ về nội dung dự thảo Nghị định, trong đó chú ý các quy</i></p>

⁴¹ Văn bản số 386/VPCP-TCCV ngày 19/01/2023 của Văn phòng Chính phủ.

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p><i>định về: tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; hạng, ngạch pháp chế viên; chế độ phụ cấp đối với pháp chế viên”.</i></p> <p>Thực hiện ý kiến chỉ đạo, Bộ Tư pháp đã làm việc trực tiếp và có văn bản gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính. Đến nay, Bộ Tư pháp đã nhận được ý kiến của Bộ Nội vụ, đang chờ Bộ Tài chính có ý kiến trả lời.</p>
4.	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết; tăng cường nguồn lực và kinh phí cho công tác tư pháp.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
5.	Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	khăn, kìm hãm sự phát triển.		phương		
6.	Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
7.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
8.	Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1.	Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022.	Năm 2023	- Các bộ, ngành, địa phương; - Các bộ được giao đầu mối tại Nghị quyết số 01/NQ-CP	Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
2.	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.	Trước 30 tháng 9 năm 2023	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
3.	Tổ chức thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023 và theo tiến độ được phê duyệt	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022.	Năm 2023 và theo tiến độ phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
5.	Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công	Năm 2023	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.				
6.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
7.	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
8.	Lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định thủ tục liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông: “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; “Đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.	Năm 2023	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
2.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Năm 2023	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ, các địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
3.	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
IV. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1.	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công	Năm	Các bộ,	Bộ Nội vụ	Triển khai thực

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Quyết định số 1046/QĐ-TTg này 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.	2023	ngành, địa phương		hiện theo Kế hoạch
2.	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức
3.	Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Nghiên cứu các giải pháp triển khai vị trí việc làm trong hệ thống cơ quan hành pháp.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
5.	Hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
6.	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
7.	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.	Tháng 4 năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
8.	Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, kết nối chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Quý II năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
V. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1.	Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.	Năm 2023	Các bộ, ngành	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành.
2.	Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Tháng 9 năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Bộ Tài chính đang hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ để gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư Pháp và trình Chính phủ dự kiến ban hành trong quý III năm 2023.
3.	Triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành.
4.	Nghiên cứu, đề xuất ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã	Năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Đã hoàn thành. Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 30/TTr-BTC

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.				<p>ngày 14/3/2023 báo cáo Chính phủ về việc ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công. Trong đó, Bộ Tài chính đã kiến nghị Chính phủ: Đề đảm bảo việc thực hiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công một cách đồng bộ, công khai minh bạch, tránh lợi dụng chính sách, cần thiết quy định cụ thể các chính sách ưu đãi trong các Luật: Luật Đất đai, Luật</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>Thuế và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn các Luật chuyên ngành để đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật (Nghị định của Chính phủ không thể quy định các chính sách ưu đãi cao hơn quy định của Luật). Theo đó, Bộ Tài chính đề nghị trước mắt không sửa Nghị định 59/2014/NĐ-CP mà đợi khi Luật Đất đai (sửa đổi) và các Nghị định hướng dẫn Luật này được cấp có thẩm quyền ký ban hành để quy định nội dung về</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa vào văn bản hướng dẫn Luật Đất đai sửa đổi cho phù hợp, thống nhất.
VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
1.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch
2.	Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch
3.	Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
4.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.	Năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Thực hiện thường xuyên. Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành để triển khai các thủ tục hành chính (TTHC) trên Cơ chế một cửa quốc gia. Đến nay, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 250 TTHC của 13 Bộ, ngành kết nối với trên 6,3 triệu bộ hồ sơ của hơn 62 nghìn doanh nghiệp tham gia; tiếp tục thực hiện trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước ASEAN
5.	Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới,	01 tháng 6 năm	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	hải đảo); 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.	2023			
6.	Hợp nhất Công Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của bộ, tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Công Dịch vụ công quốc gia.	Quý I năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	62/63 địa phương và 10/21 bộ, ngành đã thực hiện hợp nhất Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia.
7.	Hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
8.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.				
9.	Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.	Quý I năm 2023	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã triển khai, kết nối với 13 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận tổng số 1.014.473.517 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; trong đó, số yêu cầu tra cứu, xác thực có thông tin đúng với CSDLQG về dân cư là 604.825.046 yêu cầu; có thông tin sai lệch là

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					409.648.471 yêu cầu.
10.	Xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Tháng 6 năm 2023	Bộ Công an	Các bộ, ngành	
11.	Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
12.	Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Trước tháng 6 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	
13.	Hoàn thành việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử tại chính quyền cấp xã.	Trước tháng 12 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
14.	Xây dựng Khung Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	Quý II năm 2023	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ đang tổng hợp, tiếp thu ý kiến của bộ, ngành, địa phương, hoàn thiện dự thảo để trình TTCP ký

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					ban hành
15.	Nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho chuyển đổi số; thiết kế khung chương trình chuyển đổi số đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai từ cấp trung ương đến địa phương và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong phát triển các nền tảng số, dịch vụ số.	Năm 2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	
16.	Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.	Năm 2023	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Thanh toán dịch vụ công tiếp tục được mở rộng triển khai rộng rãi. NHNN đã chỉ đạo các NHTM, tổ chức cung ứng dịch vụ TGT, doanh nghiệp thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money tích cực tham gia thúc đẩy thanh toán lệ phí, học phí không dùng tiền mặt, hỗ trợ triển khai thanh toán trực tuyến lệ phí đăng ký xét tuyển đại học. Đến nay, có

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					63/63 UBND các tỉnh, thành phố có văn bản chỉ đạo, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội bằng phương thức TTKDTM ⁴² ; có trên 61% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), trợ cấp thất nghiệp (TCTN) qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị ⁴³ .
17.	Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.	Năm 2023	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	

⁴² Trong 5 tháng đầu năm 2023, các tỉnh, thành phố đã triển khai thu thập thông tin tài khoản của gần 500.000 đối tượng hưởng trợ cấp an sinh xã hội; số đối tượng đã nhận trợ cấp thường xuyên qua tài khoản được qua tài khoản đạt gần 100.000 người.

⁴³ Vượt mục tiêu đề ra đến cuối năm 2025 đối với dịch vụ công (60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức TTKDTM).

Phụ lục 2
Tổng hợp tiến độ trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, tỉnh tại
Phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của
Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
1.	<p>- Trong năm 2022, Bộ đã trình Chính phủ 09 dự thảo Nghị định, Chính phủ đã ban hành (03) Nghị định; còn (06) Nghị định và (01) dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ chưa được xem xét ban hành. Ngoài ra, còn (03) dự thảo Nghị định được trình từ 2021 cũng chưa được Chính phủ xem xét, ban hành. Đề nghị Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ tiếp tục hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.</p> <p>- Sớm hoàn thiện chính thức vận hành hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ (version 2) để thuận lợi trong theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của các bộ, ngành.</p>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
2.	Hướng dẫn cụ thể về việc số hóa thủ tục hành chính; cách thức quản lý và triển khai đối với các thủ tục hành chính đặc thù thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành khác.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
3.	- Xem xét, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tới người dân về lợi ích mang lại của chứng thực bản sao điện tử, khuyến khích người dân đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, miễn giảm chi phí cho người dân khi thực hiện chứng thực bản sao điện tử. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, tổ chức cung ứng thủ tục hành chính ngoài nhà nước chấp thuận các văn bản đã được chứng thực điện tử.	Bình Dương	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	- Xem xét đơn giản hóa quy trình thanh toán trực tuyến trên Cổng cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, ghi nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt được xem như hình thức thanh toán trực tuyến để đánh giá kết quả thực hiện theo Bộ Chỉ số 766.		
4.	Xem xét ban hành quy định hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương quy định một số lĩnh vực chỉ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần), không tiếp nhận trực tiếp.	Kiên Giang	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
5.	<p>- Hướng dẫn cụ thể các giấy tờ phải số hóa khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn cụ thể việc tái sử dụng các thành phần hồ sơ của khi công dân, doanh nghiệp đến giải quyết thủ tục hành chính; quy định việc tra cứu thông tin công dân, xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh thư nhân dân; xác thực thông tin hộ gia đình thay cho các giấy tờ liên quan trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để đảm bảo đồng bộ trên toàn quốc; thống nhất cách tính thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia với thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ban, ngành.</p> <p>- Thống nhất thời gian giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở dữ liệu quốc gia với thời gian trong Quyết định công bố thủ tục hành chính của các bộ.</p>	Bắc Giang	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
6.	Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa	Hưng Yên	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn. Kết nối, tích hợp phần mềm chuyên dùng của các bộ, ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023)
7.	Nghiên cứu, chỉ đạo rà soát ban hành khung luật pháp trong các quy định về bản sao điện tử có chứng thực, giấy tờ có chữ ký số.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 2259/BTP-VP ngày 06/6/2023)
8.	Hướng dẫn thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động, thành lập Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực Công chứng của địa phương.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 2258/BTP-VP ngày 06/6/2023)
9.	Xem xét việc liên thông dữ liệu giữa Hệ thống iGate với phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp được ổn định, đảm bảo kết nối.	Đắk Lắk	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 2128/BTP-CNTT ngày 29/5/2023)
10.	Sớm trình Quốc hội ban hành “Luật Tổ chức thi hành pháp luật” để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 làm cơ sở pháp lý cho việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác thi hành pháp luật nói chung và theo dõi tình hình thi hành pháp luật nói riêng.	Hung Yên	Bộ Tư pháp (Đã trả lời tại Công văn số 2257/BTP-VP ngày 06/6/2023)
11.	1. Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về cơ cấu ngạch công chức.	Thanh tra Chính phủ	Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức)
	2. Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành; Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức		Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế) (Đã trả lời tại Công văn số 2565/BNV-TCBC ngày 31/5/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	<p>danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>3. Đề nghị xem xét tính đặc thù của một số cơ quan như Thanh tra Chính phủ trong việc triển khai dịch vụ công toàn trình, một phần và xây dựng Cổng Dịch vụ công để sửa đổi Bộ tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính cho phù hợp, khách quan.</p>		<p>Bộ Nội vụ (Đã có Công văn số 21/VPBCĐCCHC ngày 10/7/2023 của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ gửi VPCP và Bộ TTTT)</p>
12.	<p>Khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật về lưu trữ để các bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<p>Văn phòng Chính phủ</p>	<p>Bộ Nội vụ (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) (Đã có Công văn 493/VTLTNN-TCCB ngày 26/5/2023)</p>
13.	<p>1. Khẩn trương hoàn thành hướng dẫn về lưu trữ điện tử để các bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>2. Nghiên cứu, đề xuất văn bản quy định về đào tạo, tập huấn, các chế độ chính sách đối với nhân lực thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường điện tử.</p>	<p>Bộ Công an</p>	<p>Bộ Nội vụ (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) (Đã có Công văn 493/VTLTNN-TCCB ngày 26/5/2023)</p> <p>Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức)</p>

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
14.	<p>1. Quy định số lượng tối đa thành viên Hội đồng thi tuyển và hướng dẫn về tỷ lệ thành viên Ban Thường vụ cấp ủy tham gia Hội đồng đảm bảo phù hợp với thực tiễn, nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị có thể mời thêm nhiều chuyên gia, nhà khoa học tham gia Hội đồng nhằm nâng cao chất lượng tuyển chọn.</p> <p>2. Hướng dẫn về các chức danh, chức vụ tương đương trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (cụ thể hóa Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở) để có cơ sở triển khai thực hiện.</p> <p>3. Sớm giải quyết các kiến nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng chính quyền đô thị và ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm, biên chế công chức từng lĩnh vực, phạm vi ngành để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện tại địa phương.</p> <p>4. Hướng dẫn cụ thể việc giảm đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là ở lĩnh vực giáo dục, y tế (không tính chỉ tiêu giảm như lĩnh vực khác). Hướng dẫn thống nhất về mô hình tổ chức bộ máy hoạt động của đơn vị Công báo cấp tỉnh để thống nhất tổ chức thực hiện.</p>	Thành phố Hồ Chí Minh	<p>Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức)</p> <p>Bộ Nội vụ (Vụ Chính quyền địa phương) (Đã trả lời tại Công văn số 3300/BNV-CQĐP ngày 28/6/2023)</p> <p>Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế)</p>
15.	Sớm có văn bản quy định về giá trị pháp lý và lưu trữ đối với hồ sơ thủ tục hành chính điện tử để các địa phương triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ.	Bình Dương	Bộ Nội vụ (Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước) (Đã có Công văn 493/VTLTNN-TCCB ngày 26/5/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
16.	<p>1. Tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.</p> <p>2. Giao kế hoạch biên chế đối với tỉnh Hà Tĩnh bổ sung số biên chế hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.</p> <p>3. Hướng dẫn cụ thể các địa phương triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.</p>	Hà Tĩnh	<p>Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế)</p> <p>Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức)</p>
17.	<p>1. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý nhà nước về nội vụ làm cơ sở để các địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương.</p> <p>2. Hướng dẫn việc phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án theo Đề án được phê duyệt.</p>	Vĩnh Phúc	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế)
18.	<p>Chuyên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sang trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo sự thuận lợi cho việc phối hợp giải quyết hồ sơ giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với các sở ngành; thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện việc liên thông giải quyết hồ sơ giữa các cấp.</p>	Long An	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế)
19.	Tổ chức tập huấn Luật Xây dựng, Luật	Thành phố	Bộ Xây dựng

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	Kiến trúc và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập huấn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD).	Hà Nội Hồ Chí Minh	(Đã trả lời tại Công văn số 2187/BXD-VP ngày 30/5/2023)
20.	Sớm thông qua phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng (Đã trả lời tại Công văn số 2187/BXD-VP ngày 30/5/2023)
21.	Đề xuất các nước tham gia các hiệp định tham gia cấp C/O điện tử nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thông quan hàng hóa cho cộng đồng doanh nghiệp.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Công Thương (Đã trả lời tại Công văn số 3256/BCT-VP ngày 26/5/2023)
22.	Kết cấu đủ các chi phí (nhất là chi phí khấu hao trang thiết bị) vào cơ cấu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan về chính sách kiêm nhiệm, chính sách giải quyết đầu ra cho cán bộ dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Y tế (Đã trả lời tại Công văn số 3265/BYT-TCCB ngày 29/5/2023)
23.	Nghiên cứu đẩy mạnh hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực VH-TT. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Đã trả lời tại Công văn số 2090/BVHTTDL-VP ngày 26/5/2023)
24.	Nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể mô hình quản lý các di tích trên địa bàn tỉnh vì hiện nay chưa có quy định nào quy định cụ thể thẩm quyền quản lý các di tích và mô hình quản lý di tích ở các địa phương chưa có sự đồng nhất.	Hà Tĩnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Đã trả lời tại Công văn số 2090/BVHTTDL-VP ngày 26/5/2023)
25.	Sớm ban hành định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng giá dịch vụ cho ngành giáo dục để có cơ sở thực hiện chính sách xã hội hóa, cơ chế tự chủ, cơ chế đặt hàng thuộc lĩnh vực giáo dục; từ đó	Đà Nẵng	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đã trả lời tại Công văn số 2648/BGDĐT-

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương tinh giản biên chế đối với những người hưởng lương trực tiếp từ ngân sách nhà nước.		KHTC ngày 31/5/2023)
26.	Đánh giá tình hình nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương theo văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022; chỉ đạo việc mở rộng dung lượng băng thông đường truyền, xóa vùng lõm sóng di động, cung cấp dịch vụ Internet chất lượng cao cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; nghiên cứu, sửa đổi các quy định pháp lý liên quan đến việc cấp, quản lý Chữ ký số công cộng cho người dân, tổ chức theo hướng áp dụng tài khoản định danh điện tử để đăng ký cấp chứng thư số cho tổ chức, cá nhân.	Văn phòng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 2192/BTTTT-CDSQG ngày 09/6/2023)
27.	<p>- Nghiên cứu, sửa đổi các quy định pháp lý liên quan đến việc cấp, quản lý Chữ ký số công cộng cho người dân, tổ chức theo hướng tiện lợi cho tổ chức, cá nhân trong ký các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị khẩn trương triển khai các giải pháp về công nghệ lâu dài và để khắc phục tạm thời trong giai đoạn thực hiện thủ tục đầu tư.</p>	Bộ Công an	Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 2188/BTTTT-CDSQG ngày 09/6/2023)
28.	Chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành từ các hệ thống do các bộ, ngành Trung ương triển khai với các địa phương để làm cơ sở đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, kết nối các cơ sở dữ liệu với nhau để đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính.	Đà Nẵng	Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 2189/BTTTT-CDSQG ngày 09/6/2023)
29.	Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho chuyển đổi số; thiết kế khung chương trình chuyển đổi số đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai từ cấp Trung	Kiên Giang	Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	ương đến địa phương và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong phát triển các nền tảng số, dịch vụ số.		2191/BTTTT-CĐSQG ngày 09/6/2023)
30.	Khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Nghị định ⁴⁴ đề thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách kiểm tra chuyên ngành theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021.	Văn phòng Chính phủ	Bộ Tài chính (Đã trả lời tại Công văn số 56/96/BTC-TCHQ ngày 05/6/2023)
31.	<p>- Quy định cụ thể chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để làm căn cứ cho các tỉnh thực hiện (hiện nay Thông tư 172 năm 2012 quy định về mức chi cho công tác cải cách hành chính đã hết hiệu lực thi hành, Thông tư 26 năm 2019 thay thế Thông tư 172 và Thông tư 33 năm 2022 sửa Thông tư 26 không quy định cụ thể mức chi cho cán bộ một cửa. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh muốn trình Hội đồng nhân dân tỉnh tăng mức phụ cấp cho cán bộ “một cửa” nhưng không có cơ sở).</p> <p>- Sửa đổi Thông tư 167 (năm 2012) về mức chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính, vì sau hơn 10 năm thực hiện, mức chi đã không còn phù hợp tình hình thực tế nên không khuyến khích được cán bộ, công chức, viên chức tâm huyết với công việc.</p>	Bắc Giang	Bộ Tài chính
32.	- Xem xét, tăng mức chi hỗ trợ cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính và bổ sung nội dung và mức chi công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ công chức này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Hưng Yên	Bộ Tài chính

⁴⁴ Dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; dự thảo Nghị định kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia.

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	- Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở để các địa phương triển khai đảm bảo đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng.		
33.	Sớm ban hành hướng dẫn việc giao vốn, tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ làm cơ sở để các địa phương sớm triển khai thực hiện các nội dung được quy định trong Nghị định; đồng thời thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi, giải đáp, học tập kinh nghiệm giữa các địa phương về các quy định hiện hành liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập.	Vĩnh Phúc	Bộ Tài chính
34.	Tăng nguồn vốn hỗ trợ cho các địa phương để các địa phương có đủ vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư kế cấu hạ tầng, trang thiết bị và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhằm góp phần thực hiện cải cách hành chính đạt hiệu quả cao.	Long An	Bộ Tài chính
35.	Đẩy nhanh tiến độ kiểm tra an toàn thông tin, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Đánh giá trải nghiệm người dùng để nâng cấp ứng dụng VneID bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm tạo sự thuận lợi, thân thiện, dễ khai thác sử dụng; nghiên cứu giải pháp tích hợp chữ ký số công cộng trong tài khoản định danh điện tử	Văn phòng Chính phủ	Bộ Công an (Đã trả lời tại Công văn số 2018/BCA-V03 ngày 22/6/2023)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	qua ứng dụng VneID.		
36.	Chia sẻ bổ sung các trường thông tin về biến động quá trình cư trú và thông tin về các thành viên trong hộ gia đình; bổ sung nội dung có thể in, trích xuất được giấy xác nhận thông tin về nơi cư trú trong phần mềm tra cứu thông tin của công dân giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có kết nối với Cổng dịch vụ công của các tỉnh.	Bắc Giang	Bộ Công an (Đã trả lời tại Công văn số 1817/BCA-V03 ngày 08/6/2023)
37.	Hướng dẫn khi kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương đảm bảo hiện thị đầy đủ các trường thông tin theo quy định; việc tra cứu thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thao tác đơn giản, hiệu quả (chỉ phải nhập mã định danh).	Thái Nguyên	Bộ Công an (Đã trả lời tại Công văn số 1816/BCA-V03 ngày 08/6/2023)
38.	Xem xét việc liên kết và đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk với phần mềm chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải.	Đắk Lắk	Bộ Giao thông vận tải (Đã trả lời tại Công văn số 5373/BGTVT-TTCNTT ngày 25/5/2023)
39.	Ban hành Thông tư hướng dẫn về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện hoặc Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp cấp huyện; quy định danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực để làm cơ sở cho các địa phương xác định đơn sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.	Vĩnh Phúc	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Đã trả lời tại Công văn số 3888/BNN-TCCB ngày 15/6/2023)
40.	Phối hợp với tỉnh để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục	Bắc Giang	Các Bộ: Giao thông vận tải (Đã trả lời tại Công

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan Chủ trì
	hành chính của tỉnh.		văn số 5373/BGTVT-TTCNTT ngày 25/5/2023), Kế hoạch và Đầu tư (Đã trả lời tại Công văn số 3968/BKHĐT-TCCB ngày 26/5/2023), Tư pháp, Tài chính, Y tế (Đã trả lời tại Công văn số 4426/BYT-K2ĐT ngày 14/7/2023)
41.	Điện tử hóa các mẫu biểu lĩnh vực Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính.	Bắc Giang	Các Bộ: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội
42.	Chủ động xây dựng các API kết nối đảm bảo theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đồng nhất trên toàn quốc, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Bắc Giang	Văn phòng Chính phủ (Đã trả lời tại Công văn số 3853/VPCP-KSTT ngày 29/5/2023), Bộ Thông tin và Truyền thông (Đã trả lời tại Công văn số 2190/BTTTT-CĐSQG ngày 09/6/2023)

THAM LUẬN

**Kết quả cải cách tài chính công 6 tháng đầu năm 2023,
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

Bộ Tài chính

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Tài chính thường xuyên quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính trong đó tập trung cải cách tài chính công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân. Một số kết quả đạt được có thể kể đến như sau:

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực tài chính tiếp tục được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài chính - NSNN; kịp thời đề xuất, ban hành các văn bản pháp luật tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân về chính sách miễn, giảm, gia hạn nhiều khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, như: giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023,...

Công tác điều hành thu NSNN, Bộ Tài chính đã phát động các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN được giao; chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan, tranh thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban, ngành, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thu ngân sách. Thu NSNN 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt **875,8** nghìn tỷ đồng, bằng **54%** dự toán⁽⁴⁵⁾ (thu ngân sách trung ương ước đạt 57,3% dự toán, thu ngân sách địa phương ước đạt 50,3% dự toán), giảm 7,8% so cùng kỳ năm 2022.

Công tác quản lý chi NSNN được thực hiện chủ động, đảm bảo chặt chẽ. Các nhiệm vụ chi NSNN được thực hiện theo dự toán, tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng bền vững; ưu tiên chi đầu tư phát triển và đảm bảo nguồn lực

⁴⁵ Thu NSNN 6 tháng đầu năm 2022 đạt 67,4% dự toán.

cho chi trả nợ, tăng cường nguồn lực ngân sách nhà nước cho dự trữ quốc gia; tăng chi đầu tư phát triển con người và bảo đảm an sinh xã hội. Tổng chi NSNN ước đạt **804,6** nghìn tỷ đồng, bằng **38,8%** dự toán, trong đó chi đầu tư phát triển tăng so với cùng kỳ năm 2022 cả về số vốn (65,2 nghìn tỷ đồng).

Về công tác giải ngân vốn đầu tư công: Bộ Tài chính đã chủ trì tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước định kỳ đảm bảo chất lượng và thời hạn theo quy định. Ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/6/2023⁽⁴⁶⁾ là **215.578,9** tỷ đồng, đạt **28,63%** kế hoạch (đạt 30,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng kỳ năm 2022 đạt 25,68% kế hoạch và đạt 27,75% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Đồng thời, Bộ Tài chính tổ chức Hội nghị “Tọa đàm về cơ chế, chính sách nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN hàng năm” nhằm quán triệt cách hiểu về cơ chế chính và thống nhất cách làm trong toàn quốc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân trên cả nước thời gian tới.

Về quản lý, kiểm soát nợ công, đảm bảo an ninh, an toàn nền tài chính: Bộ Tài chính tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ công theo Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 23/2021/QH15 của Quốc hội và các Nghị quyết của Chính phủ, bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô. Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 458/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2023 và Chương trình quản lý nợ công 3 năm giai đoạn 2023 - 2025. Với việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán NSNN; kế hoạch vay, trả nợ công được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, dự kiến đến cuối năm 2023 nợ công ở mức **40-41%** GDP, nợ Chính phủ **37-38%** GDP, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ so với thu NSNN ở mức **19-20%**, đảm bảo nằm trong các mức trần và ngưỡng an toàn được Quốc hội phê duyệt cho giai đoạn 2021 - 2025⁽⁴⁷⁾.

Về công tác cổ phần hóa, sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính đã tích cực phối hợp, đôn đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khẩn trương thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã đề ra theo chỉ đạo của Chính phủ. Trong 06 tháng đầu năm 2023, ghi nhận các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thoái vốn tại **09** đơn vị với giá trị là **55,5** tỷ đồng, thu về **201,8** tỷ đồng.

Về quản lý sử dụng tài sản công, Bộ Tài chính tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Đồng thời, đã tích cực phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành ở trung ương khẩn trương rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các tổ chức, đơn vị trực thuộc; kết quả đến hết tháng 6/2023, Bộ Tài chính đã phê duyệt phương án đối với **30.831** cơ sở nhà, đất thuộc quản lý của các bộ, cơ quan trung ương.

⁴⁶ Theo Công văn số 6866/BTC-ĐT ngày 03/7/2023.

⁴⁷ Nợ công không quá 60% GDP, nợ Chính phủ không quá 50% GDP, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ không quá 25% tổng thu NSNN.

Về đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính đã tổ chức thực hiện đồng bộ các chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công. Phối hợp với các Bộ, địa phương triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Hiện nay, Bộ Tài chính đang rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, để gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ ban hành.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, thời gian tới Bộ Tài chính cũng có những định hướng đổi mới để tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công trong 6 tháng cuối năm 2023, tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, lấy cải cách, nâng cao chất lượng thể chế tài chính đồng bộ, hiện đại là điều kiện tiên quyết thúc đẩy sự phát triển của ngành tài chính nói riêng và của đất nước nói chung.

Hai là, tập trung thực hiện các giải pháp chính sách tài khóa, kết hợp với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác để hỗ trợ nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế; phấn đấu hoàn thành đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2023 đã đề ra.

Ba là, thực hiện các biện pháp quyết liệt về thu, quyết tâm phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách năm 2023; kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

Bốn là, đổi mới phân cấp ngân sách nhà nước, phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, đồng thời đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương; tiếp tục đẩy mạnh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Năm là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý, sử dụng tài sản công,...; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Sáu là kiểm soát chặt chẽ nợ công trong phạm vi giới hạn cho phép theo Nghị quyết của Quốc hội; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật về cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường.

Bảy là, tập trung vào một trong những định hướng lớn và cũng là một mũi

nhọn đột phá cải cách hành chính trong giai đoạn tới, đó là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện.

Sau cùng, tôi xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Kết quả cải cách thể chế, tồn tại, hạn chế, giải pháp đẩy mạnh
trong 6 tháng cuối năm 2023**

Bộ Tư pháp

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược để đất nước phát triển bền vững đã tiếp tục được nêu trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, được Chính phủ xác định là một trong ba trọng tâm thực hiện cải cách hành chính (CCHC) theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tham luận này tập trung vào một số kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 2023, những tồn tại, hạn chế và giải pháp đẩy mạnh 6 tháng cuối năm 2023, như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và một số kết quả nổi bật

a) Về chỉ đạo, điều hành:

Để tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đầy đủ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, phục vụ tốt hơn cho phát triển đất nước, Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo cụ thể tại các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật. Trong đó, bên cạnh nội dung về xây dựng pháp luật tại các phiên họp thường kỳ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức 04 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật⁽⁴⁸⁾; ban hành các nghị quyết⁽⁴⁹⁾, văn bản⁽⁵⁰⁾ để chỉ đạo, yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng lập đề nghị xây dựng, soạn thảo các luật, pháp lệnh và khắc phục tình trạng nợ ban

⁴⁸ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01/2023, tháng 3/2023, tháng 4/2023, tháng 6/2023.

⁴⁹ Như: Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 09/02/2023 Nghị quyết phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2023, Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 31/03/2023 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2023, Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 14/04/2023 Nghị quyết phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 04 năm 2023, Nghị quyết số 95/NQ-CP ngày 07/07/2023 về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2023.

⁵⁰ Như: Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 03/03/2023 Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QĐCT thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 06/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình năm 2023 và các dự án thuộc chương trình năm 2024; Công văn số 5062/VPCP-PL ngày 07/7/2023 đôn đốc việc xây dựng, trình các dự án Luật tại Kỳ họp thứ 6 của Quốc hội.

hành văn bản; yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo, tập trung nguồn lực bảo đảm tiến độ soạn thảo, ban hành các văn bản quy định chi tiết.

Chính phủ có nhiều đổi mới trong công tác xây dựng VBQPPL, tập trung cao và dành nhiều thời gian để cho ý kiến, thảo luận về nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL và nội dung của dự án, dự thảo VBQPPL trước khi thông qua đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL. Tại nhiều phiên họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kiểm điểm, nhắc nhở các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm trễ trong xây dựng, ban hành VBQPPL. Thủ tướng Chính phủ cũng có những văn bản chỉ đạo cụ thể, nhắc nhở, chấn chỉnh các bộ, cơ quan ngang bộ trong công tác xây dựng thể chế, pháp luật, trong đó, giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng thể chế, pháp luật ở các bộ, cơ quan ngang bộ; hàng tháng có báo cáo gửi Chính phủ tại phiên họp thường kỳ về tiến độ, chất lượng chuẩn bị các dự án, dự thảo VBQPPL, nhất là các dự án thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thống kê các dự án, dự thảo chậm tiến độ, không thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, chất lượng kém và đề xuất biện pháp xử lý.

Bộ Tư pháp tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng thể chế, soạn thảo, trình các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023; thực hiện việc lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình năm 2024, điều chỉnh Chương trình năm 2023 và đẩy mạnh việc ban hành văn bản quy định chi tiết. Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ tích cực đôn đốc các bộ trong việc lập đề nghị xây dựng, soạn thảo các luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết⁵¹, việc thực hiện công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương đều ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch công tác năm 2023 về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được văn bản cấp trên giao hoặc thuộc thẩm quyền ban hành.

b) Một số kết quả nổi bật:

- Về xây dựng, trình dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết, trong 6 tháng đầu năm 2023, các bộ đã trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến 13 dự án luật, dự thảo nghị quyết⁽⁵²⁾. Bên cạnh đó, các bộ đã trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với 10 đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, trong đó: 08/10 đề nghị đã được Chính phủ xem xét và nhất trí bổ sung vào Chương trình

⁵¹ Công văn số 1470/BTP-VĐCXDPL ngày 18/4/2023 Bộ Tư pháp; Công văn số 1756/BTP-VĐCXDPL ngày 05/5/2023 đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ.

⁵² Luật Thi đua khen thưởng (sửa đổi); Luật Điện ảnh (sửa đổi); Luật Thanh tra (sửa đổi); Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Cảnh sát cơ động.

xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 - 2024; 02/10 đề nghị, Chính phủ chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

Kết quả trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023⁽⁵³⁾ và trên cơ sở đề nghị điều chỉnh của Chính phủ, tại Kỳ họp bất thường lần thứ hai, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, thông qua 01 dự án Luật (Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)). Tại Kỳ họp thứ 5, Chính phủ đã trình Quốc hội: (i) Xem xét thông qua 10 dự án, dự thảo (trong đó 01 dự thảo Nghị quyết được xem xét thông qua tại Nghị quyết chung của Kỳ họp mà không ban hành Nghị quyết riêng); (ii) Cho ý kiến đối với 09 dự án.

- Về xây dựng, ban hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, trong 6 tháng đầu năm 2023, Chính phủ đã ban hành 44 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 17 Quyết định QPPL; các Bộ, ngành ban hành khoảng 120 Thông tư.

- Về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, trong 6 tháng đầu năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ có nhiệm vụ ban hành 33 văn bản quy định chi tiết các luật đã có hiệu lực (18 nghị định, 05 quyết định, 10 thông tư). Tính đến ngày 15/6/2023, đã ban hành được 18 văn bản (10 nghị định; 05 quyết định; 03 thông tư); còn nợ ban hành 15 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực.

Về xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan cấp dưới để xảy ra chậm trễ trong việc triển khai thi hành, ban hành văn bản quy định chi tiết, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, định kỳ hàng tháng, hàng quý đăng tải công khai tình trạng ban hành văn bản, danh mục văn bản nợ ban hành trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ. Tại các phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xem xét, nhắc nhở, kiểm điểm trực tiếp các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ còn để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết; xem đó là một trong những tiêu chí để lấy phiếu tín nhiệm đối với các thành viên của Chính phủ; nội dung này cũng đã được nhấn mạnh tại các nghị quyết phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật của Chính phủ.

⁵³ Theo Nghị quyết số 17/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021; Nghị quyết số 07/2021/UBTVQH15 ngày 25/11/2021 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị, bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022), thông qua tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022); Nghị quyết số 14/2022/UBTVQH15 ngày 18/01/2022 điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022) theo quy trình tại một kỳ họp; Nghị quyết số 16/2022/UBTVQH15 ngày 17/02/2022 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, bổ sung dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) vào Chương trình trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022), thông qua tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022); Nghị quyết số 19/2022/UBTVQH15 ngày 21/4/2022 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022) theo quy trình tại một kỳ họp.

- Về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, theo thống kê sơ bộ, 6 tháng đầu năm 2023, các địa phương ban hành tổng số hơn 2.700 văn bản QPPL (cấp tỉnh, huyện, xã). Có thể thấy, công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL tiếp tục được các cấp chính quyền, địa phương quan tâm, quán triệt thực hiện nghiêm túc ngay từ bước đề nghị xây dựng văn bản QPPL, đến soạn thảo, tham gia ý kiến, thẩm định, hoàn thiện dự thảo VBQPPL. Trên thực tế cho thấy, các văn bản có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, trong đó có Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, giúp đảm bảo chất lượng văn bản QPPL.

- Công tác thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được các bộ, ngành đã xây dựng các đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL và gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định. Theo đó, từ 01/01/2023 đến 30/6/2023, Bộ Tư pháp đã có báo cáo thẩm định đối với 13 đề nghị xây dựng VBQPPL (9 đề nghị xây dựng luật, 4 đề nghị xây dựng nghị quyết của Quốc hội) và 71 dự án, dự thảo VBQPPL (08 dự án luật; 05 dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 48 dự thảo nghị định, 10 dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

Công tác thẩm định đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL được các đơn vị thuộc Bộ được tổ chức chặt chẽ, đúng quy định, chất lượng ngày càng được nâng cao. Ý kiến thẩm định tập trung giải quyết các điểm nghẽn, khắc phục, tháo gỡ khó khăn về sản xuất - kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Kết quả thẩm định góp phần nâng cao chất lượng đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL, bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Về công tác kiểm soát TTHC, trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Tư pháp (Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật) đã thực hiện thẩm định đối với 307 TTHC tại 31 đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL (11 luật, 14 nghị định, 06 quyết định) do các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo. Trong đó, Bộ đã đề nghị không quy định 04 thủ tục, đề nghị sửa đổi 189 thủ tục (chiếm tỷ lệ 63% tổng số TTHC quy định tại các đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo văn bản), đề nghị quy định bổ sung 10 thủ tục. Ý kiến thẩm định về TTHC đã được các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu tại cuộc họp thẩm định, làm cơ sở để hoàn thiện quy định TTHC trong dự thảo văn bản QPPL, góp phần nâng cao chất lượng quy định TTHC, chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Ngoài ra, định kỳ 6 tháng, Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương.

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL tiếp tục được các cấp chính quyền, địa phương quan tâm, quán triệt thực hiện nghiêm túc ngay từ bước đề nghị xây dựng văn bản QPPL, đến soạn thảo, tham gia ý kiến, thẩm định, hoàn thiện dự thảo VBQPPL. Trên thực tế cho thấy, các văn bản có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, trong đó có Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, giúp đảm bảo chất lượng văn bản QPPL.

- Trong 6 tháng đầu năm⁽⁵⁴⁾, Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 2.043 văn bản, (gồm 148 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 1.895 văn bản của địa phương). Qua kiểm tra đã phát hiện, kết luận, kiến nghị xử lý đối với 31 văn bản (gồm 07 văn bản của cấp bộ, 24 văn bản của địa phương). Trong tổng số 31 văn bản đã kết luận, kiến nghị xử lý trong 6 tháng đầu năm 2023, đến nay, có 07 văn bản đã được cơ quan ban hành xử lý. Ngoài ra, trên cơ sở theo dõi, đôn đốc, có 54 văn bản trái pháp luật được Bộ Tư pháp kết luận trước năm 2023 đã được cơ quan ban hành xử lý.. Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo về kết quả kiểm tra chuyên đề văn bản liên quan đến việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng⁽⁵⁵⁾ (theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1736/QĐ-BTP ngày 17/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), qua đó kịp thời phục vụ công tác giám sát của Quốc hội khóa XIV tại Kỳ họp thứ 5 về nội dung này.

Công tác rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp được chú trọng tổ chức thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định. Trên cơ sở rà soát thường xuyên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2022 (gồm 15 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; 05 văn bản hết hiệu lực một phần)⁽⁵⁶⁾.

Về việc thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ và nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Công văn chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo, đề nghị liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Hoàn thành việc xây dựng Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ về kết quả hoạt động năm 2022 của Tổ công tác, trong đó thông tin về kết quả hoạt động năm 2022 của Tổ công tác và đề xuất, kiến nghị đối với các hoạt động của Tổ công tác trong năm 2023⁽⁵⁷⁾. Theo đó, trên cơ sở kết quả rà soát văn bản do Tổ công tác và các bộ, ngành thực hiện trong các năm 2020, 2021, các bộ, ngành đang tổ chức nghiên cứu, xử lý hoặc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với 446 văn bản. Tính đến ngày 17/3/2023, có 174 văn bản được kiến nghị đã được xử lý (gồm 10 văn bản của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; 66 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; 98 văn bản cấp bộ); 233 văn bản đang được các bộ, ngành nghiên cứu, xử lý, trong đó có 150 văn bản đã được đưa vào chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản và đang trong quá trình soạn thảo, thẩm định, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định. Đồng thời với việc tự xử lý văn bản thuộc thẩm quyền của mình, các bộ, ngành đang khẩn trương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan

⁵⁴ Số liệu tính từ ngày 19/12/2022 đến 20/5/2023.

⁵⁵ Báo cáo số 326/BC-KTrVB ngày 19/4/2023 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

⁵⁶ Quyết định số 67/QĐ-BTP ngày 27/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁵⁷ Báo cáo số 93/BC-TCT ngày 29/3/2023 của Tổ công tác gửi Thủ tướng Chính phủ về Kết quả hoạt động năm 2022 của Tổ công tác

của Quốc hội, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan để nghiên cứu, tham mưu xử lý đối với các bất cập, vướng mắc đã phát hiện ra tại các dự thảo văn bản đã có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ và nghiên cứu, đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL (Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09/5/2023 của Tổ trưởng Tổ công tác)⁽⁵⁸⁾ theo Quyết định số 236/QĐ-TTg và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Công văn số 2266/VPCP-PL ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ, trọng tâm là nhiệm vụ “*Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06*”. Việc tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 đã được Tổ công tác triển khai bài bản, khoa học, chặt chẽ cùng với sự tham gia tích cực, trách nhiệm của các bộ, ngành.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chú trọng, Bộ Tư pháp tích cực triển khai đồng bộ các nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính, trong đó có một số nhiệm vụ trọng tâm như sau: Về hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo đảm nguồn lực cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với Bộ Tài chính góp ý, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư thay thế các Thông tư về kinh phí.

Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 31/01/2023); Kế hoạch công tác năm 2023 của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật (Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 31/01/2023); xây dựng văn bản hướng dẫn bộ ngành, địa phương phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Kỳ họp bất thường lần thứ hai và triển khai một số nhiệm vụ PBGDPL dịp Tết Quý Mão 2023.

Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung và điều kiện tổ chức thành công Phiên họp triển khai công tác năm 2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương vào ngày 16/3/2023 tại trụ sở Văn phòng Chính phủ dưới sự chủ trì của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Chủ tịch Hội đồng; Tham mưu Lãnh đạo Bộ trình Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Chủ tịch Hội đồng ký ban hành Thông báo Kết luận tại phiên họp ngày 16/3/2023 (Thông báo số 97/TB-VPCP ngày 27/3/2023 của Văn phòng Chính phủ); Xây dựng Báo cáo của cơ quan Thường trực Hội đồng về tổng kết công tác năm 2022 của Hội đồng các cấp và định hướng nhiệm vụ năm 2023 (Báo cáo số 100/BC-HĐPH ngày 03/4/2023); Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ký ban hành

⁵⁸ Ban hành theo Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09/5/2023 của Tổ trưởng Tổ công tác.

Quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương (Quyết định số 14/QĐ-HĐPH ngày 15/3/2023; Quyết định số 32/QĐ-HĐPH ngày 16/5/2023); Xây dựng Báo cáo kết quả làm việc chuyên đề giữa Thường trực Hội đồng trung ương với 07 bộ, ngành (Báo cáo số 88/BC-HĐPH ngày 27/3/2023); tham mưu Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Hội đồng (Kế hoạch số 1961/KH-HĐPH ngày 17/5/2023).

Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Bộ Tư pháp ban hành: (i) Báo cáo kết quả triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP, Quyết định số 1723/QĐ-BTP và một số kiến nghị, đề xuất (Báo cáo 06/BC-PBGDPL ngày 21/02/2023); (ii) Kế hoạch triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2023 (Quyết định số 425/QĐ-BTP ngày 21/3/2023); (iii) Tổ chức buổi làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn TCPL gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh vào ngày 20/4/2023.

- Về công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp tiếp tục chú trọng thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thông qua việc trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Theo đó, các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 là: (i) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về giá; (ii) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội.

Triển khai Kế hoạch nêu trên, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, tổng hợp xây dựng, ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023; Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2023 (kèm theo Quyết định số 254/QĐ-BTP ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Theo đó, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được phân công.

Công tác xây dựng thể chế về theo dõi thi hành pháp luật được quan tâm thực hiện, tập trung vào một số văn bản sau: (i) Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật; (ii) Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Tổ công tác và tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị thuộc Bộ đối với Dự thảo hồ sơ và xây dựng Báo cáo tổng hợp ý kiến của các đơn vị có liên quan. Bên cạnh đó, ngày 23/5/2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Nhu cầu và định hướng hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật ở Việt Nam” do Viện KAS tài trợ. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật

trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị thuộc Bộ, chuẩn bị báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp (lần 2).

Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ⁽⁵⁹⁾. Theo đó, Bộ đã tổ chức thành công 02 Hội nghị “Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022” tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh⁽⁶⁰⁾.

Thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số B1 theo Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số, duy trì thứ hạng chỉ số B1 năm 2022⁽⁶¹⁾ gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Chuẩn bị tổ chức các Hội thảo, tọa đàm đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải thiện điểm số, duy trì thứ hạng chỉ số B1 nhằm đề xuất các giải pháp thiết thực, hiệu quả triển khai nhiệm vụ này trong thời gian tới⁽⁶²⁾ và chuẩn bị các Đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát tại một số địa phương về tình hình thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số, duy trì thứ hạng Chỉ số B1⁽⁶³⁾.

Những kết quả công tác cải cách thể chế nêu trên không chỉ kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đóng góp thiết thực vào sự phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp, đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, thời gian qua, mặc dù Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều chỉ đạo quyết liệt, nhưng sự quan tâm của các Bộ, ngành, địa phương về cải cách thể chế chưa đồng đều, chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Thể hiện qua hai mặt chính: Thứ nhất, nhân lực cho công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, nhất là cán bộ pháp chế chuyên trách ở địa phương giảm mạnh. Thứ hai, kinh phí hỗ trợ, điều kiện đảm bảo cho công tác xây dựng, thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật còn rất hạn hẹp...

- Còn một số dự án luật⁽⁶⁴⁾, đề nghị xây dựng luật⁽⁶⁵⁾ chưa được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua theo Nghị quyết hoặc bổ sung vào

⁵⁹ Quyết định số 430/QĐ-BTP ngày 22/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶⁰ Tại Hà Nội (ngày 08/6/2023) và tại Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 15/6/2023).

⁶¹ Báo cáo số 25/BC-BTP ngày 30/01/2023.

⁶² Dự kiến tổ chức vào Quý III/2023.

⁶³ Dự kiến tổ chức vào Quý III/2023 tại Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Bình Định, Phú Yên.

⁶⁴ Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi).

Chương trình. Còn tình trạng bổ sung một số dự án, dự thảo không theo Chương trình tổng thể hoặc sát thời điểm tổ chức kỳ họp, phiên họp của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Vẫn còn tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết (đến nay còn nợ 15 văn bản - tăng 02 văn bản so với cùng kỳ năm 2022). Trong đó, đặc biệt có một số văn bản quy định chi tiết các luật có hiệu lực (*Bộ luật Lao động (sửa đổi); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự*) thuộc nhiệm vụ chủ trì soạn thảo của các Bộ đến nay chưa được ban hành. Bộ Tư pháp đã đôn đốc, đề nghị các bộ được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hướng xử lý cụ thể để chấm dứt việc nợ ban hành các văn bản này và đề xuất giải pháp xử lý “khoảng trống” pháp lý trong thời gian chưa có văn bản quy định chi tiết thi hành.

Các bộ, ngành còn lúng túng trong việc xác định các trường hợp văn bản QPPL được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 147 của Luật BHVBQPPL năm 2015; cùng với đó, một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự nắm vững quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là những quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 nên thực hiện chưa đúng và thống nhất.

Việc tham gia, phối hợp trong quá trình soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL còn chưa nghiêm túc. Tình trạng thành viên Ban soạn thảo không tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban soạn thảo mà ủy quyền cho cấp dưới (thành viên Tổ biên tập) tham dự diễn ra khá phổ biến, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc họp. Một số trường hợp thành viên Ban soạn thảo tham gia còn hình thức, chưa quan tâm đúng mức, chưa có sự đầu tư về thời gian, trí tuệ nên chưa phát huy được hết trách nhiệm của thành viên Ban soạn thảo.

Hoạt động lấy ý kiến trong quá trình xây dựng VBQPPL còn mang tính hình thức, nội dung lấy ý kiến chưa nêu được những vấn đề trọng tâm của chính sách hoặc nội dung chính của dự thảo văn bản cần xin ý kiến nên chưa thực sự tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, tham gia ý kiến. Việc giải trình, phản hồi ý kiến góp ý trong một số trường hợp còn chưa đầy đủ.

- Khối lượng công việc về kiểm tra, rà soát văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp khá lớn và phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức, trí tuệ, sự phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, nhất là nhiệm vụ chủ trì tham mưu, giúp Bộ trưởng và Tổ công tác của Chính phủ về rà soát văn bản QPPL tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL để phát

⁽⁶⁵⁾ Luật Dân số (sửa đổi); Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục trong các cơ sở, công trình đã có; Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc quy định tại một số Luật liên quan tới đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ.

hiện, xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, hạn chế, không phù hợp, hoàn thiện hệ thống pháp luật; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Việc kiểm tra văn bản theo thẩm quyền ở các bộ, ngành còn chưa được kịp thời, chưa theo sát được tiến độ ban hành văn bản; Việc xử lý văn bản có quy định trái pháp luật tại một số cơ quan cấp bộ và địa phương sau khi có kết luận kiểm tra của Bộ Tư pháp còn chậm trễ, chưa kịp thời theo quy định.

- Công tác phối hợp với bộ chưa kịp thời, chưa thực sự hiệu quả, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số công việc theo kế hoạch đã đề ra; việc theo dõi, nắm bắt thông tin của bộ, ngành được giao tham mưu, quản lý đã được quan tâm chú trọng triển khai tuy nhiên còn gặp khó khăn trong việc nắm bắt thông tin toàn diện của bộ, ngành (do đơn vị pháp chế không nắm bắt được thông tin về công tác pháp chế của bộ ngành mình, nên công tác phối hợp cung cấp thông tin về tình hình công tác PBGDPL của các bộ, ngành chưa đầy đủ, kịp thời); yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, nhiều nhiệm vụ phát sinh mới đòi hỏi phải nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, điều này đã gây áp lực, khó khăn cho đội ngũ công chức so với khối lượng công việc phải đảm nhiệm; việc tham mưu, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ còn chậm so với tiến độ đề ra.

3. Các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách thể chế

Bám sát các nghị quyết, kết luận của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp, phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính và hợp tác quốc tế về pháp luật; cùng với việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, 6 tháng cuối năm 2023 và trong thời gian tới, đề nghị Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, thực hiện tốt công tác cải cách thể chế, trong đó tập trung vào các nhóm giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục tổ chức quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Ngày 04/7/2023, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Dự thảo Nghị quyết đề xuất các nhiệm vụ giải pháp tập trung ở nhóm các hoạt động: (1) Trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (2) Trong công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; (3) Trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; (4) Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, phát hiện ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi “tham nhũng, lợi ích nhóm, tiêu cực” trong công tác xây dựng pháp luật; (5) Ưu tiên, bố trí đầy đủ các nguồn lực đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp

luật. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt Nghị quyết này sau khi được Chính phủ thông qua.

Hai là, ngày 02/6/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 89/2023/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, trong đó bổ sung vào Chương trình năm 2023 đối với 06 dự án (*Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Đường bộ; Luật Trật tự an toàn giao thông đường; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Thủ đô (sửa đổi)*). Trong số này, có 03 dự án luật đã được Chính phủ cho ý kiến và do vậy, trong 06 tháng cuối năm 2023, các bộ (Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng) có nhiệm vụ soạn thảo 03 dự án luật để trình Chính phủ đảm bảo chất lượng, tiến độ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng thời, phối hợp chỉnh lý và trình Quốc hội **16 dự án luật** tại Kỳ họp thứ 6, gồm: **09 dự án** trình Quốc hội thông qua (là các dự án đã được cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5); **07 dự án** trình mới để Quốc hội cho ý kiến lần đầu.

Ngoài ra, các bộ: Tư pháp; Công an; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Quốc phòng; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động soạn thảo các dự án đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (*Luật Công chứng (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược; Luật Địa chất và khoáng sản; Luật Phòng không nhân dân; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật Việc làm (sửa đổi)*) trình Chính phủ trong năm 2024.

Hoàn thành việc trình, ban hành đối với 15 văn bản nợ ban hành quy định chi tiết 09 luật, nghị quyết đã có hiệu lực. Khẩn trương xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành 29 văn bản để quy định chi tiết 09 luật, nghị quyết có hiệu lực trong thời gian tới đảm bảo tiến độ và chất lượng, tránh chậm, nợ ban hành văn bản.

Ba là, tập trung nguồn lực bảo đảm tiến độ, chất lượng thẩm định VBQPPL; trong đó chú trọng tới tính dự báo của chính sách, bảo đảm tính khả thi để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC để bảo đảm chỉ ban hành những TTHC thực sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, có chi phí tuân thủ thấp nhất theo chỉ đạo của Chính phủ. Tiếp tục phát huy hình thức hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định; tăng cường, huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học tham gia thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL; huy động sự tham gia góp ý, phản biện của các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp và các phương tiện thông tin đại chúng đối với dự án, dự thảo VBQPPL.

Chủ động bám sát quá trình xây dựng, ban hành các văn bản được phân công, thực hiện theo dõi ngay từ giai đoạn soạn thảo đến khi văn bản được thông qua, ký ban hành; theo dõi sát việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý, thông qua dự án, dự thảo VBQPPL.

Bốn là, tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; theo dõi, đôn đốc xử lý triệt để, đúng quy định các văn bản QPPL có quy định trái pháp luật đã kết luận, không để tồn tại trường hợp văn bản có quy định trái pháp luật gây trở ngại đến quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh; Theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện xử lý văn bản có quy định trái pháp luật do Bộ Tư pháp kiểm tra, kết luận, đôn đốc xử lý nhưng đến nay vẫn chưa được xử lý (theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Công văn số 3683/VPCP-PL ngày 24/5/2023 của Văn phòng Chính phủ) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành việc kiểm tra theo chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL theo Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác⁶⁶, trọng tâm là rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội (theo Đề án 06).

Thực hiện có chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 (ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-BTP ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) để nâng cao tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

Năm là, trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”; Phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện nội dung dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số: 14/2014/TTLT-BTC-BTP và 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014; nghiên cứu xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL”; tham mưu triển khai thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL; tham mưu thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng trọng tâm, trọng điểm, hướng về cơ sở, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: (i) Hướng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023; (ii) Vận hành có hiệu quả Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia; (iii) Triển khai công tác PBGDPL trong nhà trường (Tọa đàm, kiểm tra, hội thảo); (iv) Tham mưu hướng dẫn các luật, pháp lệnh, văn bản mới được Quốc hội thông qua năm 2023; (v) Triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật bảo đảm hiệu quả;

Tham mưu, tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng phối hợp

⁶⁶ Ban hành theo Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09/5/2023 của Tổ trưởng Tổ công tác.

PBGDPL trung ương theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2023 (ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐPH ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương): (i) Tổ chức các Đoàn kiểm tra; (ii) Tổ chức phiên họp sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 của Hội đồng; (iii) Tổ chức các buổi làm việc giữa Cơ quan Thường trực Hội đồng và một số thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương; (iv) Tổ chức các tọa đàm chuyên đề của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng hướng dẫn nghiệp vụ; kiểm tra, khảo sát đánh giá tình hình triển khai đánh giá, công nhận cấp xã, cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại một số địa phương.

Sau cùng, tôi xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần
hoàn thành các nhiệm vụ của ngành**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Nghị Quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đặt ra mục tiêu về cải cách chế độ công vụ là “*Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Đến năm 2025 xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định*”. Đồng thời, Nghị quyết 76/NQ-CP cũng đề ra các nhiệm vụ cụ thể để thực hiện mục tiêu nêu trên. Từ quy định này và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ cho thấy tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

NHNN là cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, vừa thực hiện chức năng cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, vừa thực hiện chức năng NHTW: (1) Với vai trò là một cơ quan quản lý nhà nước, thời gian vừa qua đối tượng quản lý và khối lượng công việc của NHNN tăng trưởng ở quy mô lớn, mức độ phức tạp trong công tác quản lý nhà nước cũng tăng lên. Cụ thể: i) Tổng tài sản cuối tháng 5/2023 là 18.247,1 nghìn tỷ đồng, gấp 2,47 lần so với năm 2015 và gấp 3,64 lần so với năm 2011; ii) Huy động vốn từ tổ chức kinh tế, cá nhân đến cuối tháng 5/2023 là 11.610,5 nghìn tỷ đồng, gấp 2,11 lần so với năm 2015 và gấp 2,85 lần so với năm 2011; iii) Dư nợ tín dụng đến cuối tháng 5/2023 là 11.743,8 nghìn tỷ đồng, gấp 2,61 lần so với năm 2015 và gấp 4,44 lần so với năm 2011. (2) Với vai trò là NHTW, NHNN đã và đang phải đối mặt với tất cả những khó khăn, thách thức. Những biến động của kinh tế thế giới và những thay đổi trong chính sách tiền tệ của các NHTW lớn có thể tác động

trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá tại Việt Nam. Trong khi đó, đối chiếu với tiêu chí được Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS) công bố, NHNN thuộc nhóm NHTW được giao nhiều chức năng, nhiệm vụ nhất so với các NHTW khác⁶⁷. Vì vậy, CBCCVC của NHNN đang phải đối mặt với áp lực công việc lớn; làm việc với cường độ cao kéo dài và thậm chí gặp phải một số rủi ro nghề nghiệp nhất định.

Tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định “*Nhận thức sâu sắc ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo đi đôi với **phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao** là những thành tố chính, then chốt cho sự phát triển nhanh và bền vững, nâng cao sức cạnh tranh, rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển của ngành Ngân hàng Việt Nam so với khu vực và thế giới*”. Trong đó, phát triển nguồn nhân lực là một trong các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Chiến lược với các hoạt động cụ thể và nhiều nội dung có sự tương đồng với triển khai hoạt động cải cách chế độ công vụ của Chính phủ nêu tại Nghị Quyết số 76/NQ-CP.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ và chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam, xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ năng lực và phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là nội dung được Ban Cán sự Đảng, Ban lãnh đạo NHNN chú trọng, quan tâm và chỉ đạo các đơn vị thực hiện. Với sự nghiêm túc, nỗ lực và thống nhất trong nhận thức và hành động, NHNN đã và đang thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra tại Nghị Quyết số 76/NQ-CP về xây dựng đội ngũ CBCCVC, qua đó góp phần hoàn thành nhiệm vụ của ngành. Tại phiên họp của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, NHNN xin báo cáo một số kết quả đã đạt được trong thời gian vừa qua về xây dựng đội ngũ CBCCVC như sau:

Thứ nhất, NHNN quan tâm, chú trọng đổi mới trong công tác tuyển dụng để nâng cao chất lượng tuyển dụng tìm kiếm nhân lực có trình độ, năng lực về làm việc cho NHNN. Trong bối cảnh tổng biên chế công chức, biên chế đơn vị sự nghiệp giảm đi, bộ máy tổ chức của các đơn vị đòi hỏi nâng cao hiệu quả, hiệu suất thì vấn đề lớn nhất đặt ra đối với công tác tuyển dụng không chỉ là tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy trình, quy định của pháp luật mà phải lựa chọn được ứng viên có chất lượng đầu vào tốt, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm và sớm bắt nhịp được với công việc. Do đó, NHNN đặc biệt chú trọng đến việc đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng, cụ thể là:

- Trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng, NHNN đã bám sát Đề án vị trí việc làm của đơn vị để đưa ra các tiêu chí, tiêu chuẩn cho nhóm ứng viên đối với từng vị trí tuyển dụng qua đó đã sàng lọc được ứng viên ngay từ khâu tổng hợp hồ sơ. Rút kinh nghiệm qua nhiều năm thực hiện công tác tuyển dụng,

⁶⁷ Nhận định được đưa ra trên cơ sở đối chiếu chức năng, nhiệm vụ của NHNN với các tiêu chí được đưa ra bởi Báo cáo BIS (2009), “Issues in the Governance of Central Banks”, A report from the Central Bank Governance Group, Chair: Guillermo Ortiz, Governor of the Bank of Mexico

NHNN đã mạnh dạn triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong thi tuyển thông qua hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính. Theo đó, 100% kỳ thi tuyển công chức loại C tại tất cả các điểm thi tuyển trong toàn quốc đều bằng hình thức thi trắc nghiệm Vòng 1 trên máy vi tính.

- Để có thể ứng dụng công nghệ vào thi tuyển, NHNN đã xây dựng được hệ thống ngân hàng câu hỏi với quỹ câu hỏi cho mỗi lĩnh vực kiến thức, chuyên môn, chuyên ngành đủ lớn về số lượng, đa dạng về hình thức, loại câu hỏi, có đầy đủ các mức độ từ dễ đến rất khó và thường xuyên được cập nhật, bổ sung...đồng thời hệ thống ngân hàng câu hỏi này được đội ngũ chuyên gia thẩm định kỹ và bảo mật chặt chẽ. Đến nay, ngân hàng câu hỏi thi của NHNN có khoảng **7.300** câu, trong đó, có **6.400** câu trắc nghiệm và **900** câu tự luận. Điều này tạo thuận lợi cho việc triển khai các kỳ thi trên toàn quốc.

- Kết quả là qua các đợt thi tuyển, mặt bằng thí sinh trúng tuyển của NHNN khá cao, bằng cấp, trình độ đầu vào đều đạt yêu cầu và ở trình độ khá, giỏi (*nhiều thí sinh tốt nghiệp loại xuất sắc ở các trường đại học uy tín của nước ngoài*), nhiều thí sinh có kinh nghiệm phù hợp với vị trí dự tuyển và nhiều thí sinh đã hoặc đang theo học trình độ thạc sỹ, tiến sỹ. NHNN thấy rằng, đây cũng là mặt công tác đã được chú trọng với nỗ lực cao, nhất là việc đầu tư thời gian, công sức vào đổi mới phương pháp, cách thức triển khai thực hiện và có kết quả nhất định trong cải cách công vụ, công chức.

Thứ hai, NHNN quan tâm xây dựng vị trí việc làm và bản mô tả công việc. Ngay từ năm 2008, NHNN là cơ quan đầu tiên tiến hành nghiên cứu, xây dựng và ban hành “*Sơ đồ vị trí việc làm và bản mô tả công việc*”. Đồng thời, căn cứ Nghị định 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, NHNN đã ban hành *Danh mục công việc của NHNN (Quyết định số 361/QĐ-NHNN ngày 19/3/2015 của Thống đốc NHNN)*; đồng thời, Bộ Nội vụ đã phê duyệt *Danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của NHNN (Quyết định số 1969/QĐ-BNV ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*.

- Trên cơ sở khung danh mục vị trí việc làm chung, NHNN đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của các đơn vị hành chính và ĐVSN thuộc NHNN. Đề án vị trí việc làm của từng đơn vị đã xác định: i) Số lượng vị trí việc làm; ii) Cơ cấu ngạch công chức (*mang tính định hướng*) và iii) Bản mô tả cụ thể của từng vị trí việc làm bao gồm cả các vị trí lãnh đạo quản lý, các vị trí nghiệp vụ và vị trí hỗ trợ, hậu cần.

- Căn cứ Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo việc phân công công việc cho công chức phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; đồng thời, thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo bồi dưỡng phù hợp với Bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức quy định tại Đề án.

- Ngày 01/6/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức; ngày 10/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị

định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư số 19/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 hướng dẫn VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực Ngân hàng và Thông tư số 21/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 hướng dẫn VTVL lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng.

Đến thời điểm hiện nay, NHNN nằm trong số **5/20** Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đến nay đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; nằm trong số **4/15** Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành. Căn cứ vào Thông tư số 19/2022/TT-NHNN, Thông tư số 21/2022/TT-NHNN và Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm chuyên ngành, chuyên môn dùng chung của bộ quản lý ngành lĩnh vực, trong thời gian tới, các đơn vị thuộc NHNN xây dựng Đề án vị trí việc làm là cơ sở để rà soát, đề xuất tuyển dụng, thi nâng ngạch, nâng hạng cho phù hợp với từng vị trí việc làm của đơn vị.

Thứ ba, NHNN quan tâm, đẩy mạnh thực hiện công tác luân chuyển cán bộ từ NHNN sang giữ chức vụ chủ chốt tại NHTM nhà nước và điều động một số cán bộ lãnh đạo có trình độ, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn tại các NHTM nhà nước về giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham mưu tại một số Vụ, Cục của NHNN Trung ương. Kể từ khi Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về công tác luân chuyển được ban hành đến nay, NHNN thực hiện việc luân chuyển đối với cán bộ trong ngành Ngân hàng. Cụ thể: **04** đồng chí luân chuyển từ các Doanh nghiệp, NHTMNN thuộc NHNN quản lý về giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý cấp Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương tại các đơn vị, Vụ, Cục thuộc NHTW; **12** đồng chí luân chuyển cán bộ lãnh đạo cấp Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương ở các đơn vị, Vụ, Cục thuộc NHTW sang giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp, NHTMNN; **14** đồng chí luân chuyển giữa các đơn vị, Vụ, Cục thuộc NHTW và **09** đồng chí luân chuyển từ NHTMNN sang giữ các chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố.

Với việc luân chuyển giữa NHNN và NHTM như trên vừa giúp cho các Vụ, Cục chuyên môn của NHNN nâng cao được năng lực nghiên cứu, xây dựng chính sách cũng như chất lượng tham mưu, xử lý công việc, vừa từng bước đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng được đội ngũ cán bộ tiềm năng thông qua việc tạo điều kiện để cán bộ trải nghiệm, tích lũy kinh nghiệm thực tế từ NHTM Nhà nước; qua đó, NHNN tiếp tục có nguồn cán bộ kế cận chất lượng cao.

Thứ tư, NHNN tích cực đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CBCCVC gắn với vị trí việc làm. Về nội dung, chương trình bồi dưỡng cho CBCCVC của NHNN đã ngày càng hoàn thiện hơn theo hướng gắn với vị trí việc làm và nâng cao năng lực làm việc. NHNN đã ban hành đầy đủ chương trình bồi dưỡng cho các

ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng (*KSV, KSV chính, Kiểm ngân, Thủ quỹ, Thủ kho*), *bồi dưỡng chuyên ngành Ngân hàng theo quy định (Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ TTGSNH, Chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng)*. NHNN cũng đã xác định các nhóm vị trí cốt lõi, xây dựng và ban hành các khung năng lực, khung chương trình bồi dưỡng tương ứng, bao gồm: Khung năng lực, khung chương trình bồi dưỡng Thanh tra, giám sát ngân hàng; Khung năng lực, khung chương trình bồi dưỡng Thanh toán, ngân hàng số; Khung năng lực, khung chương trình bồi dưỡng Hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, ngân hàng; Khung năng lực, khung chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ NHTW; Khung năng lực, khung chương trình bồi dưỡng Lãnh đạo, quản lý.

Về hình thức đào tạo, NHNN đã áp dụng đa dạng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng đa dạng như trực tiếp, sử dụng hệ thống truyền hình trực tuyến (video conference), hệ thống e-learning để triển khai các khóa bồi dưỡng. Đặc biệt trong giai đoạn dịch Covid-19, NHNN đã ứng dụng CNTT mạnh mẽ trong triển khai các khóa đào tạo bồi dưỡng. Các khóa học theo hình thức trực tuyến, từ xa đã giúp tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện cho nhiều cán bộ trong toàn hệ thống NHNN tham dự. Số lượng học viên các khóa trực tuyến, từ xa đều cao (200 - 300 học viên), có khóa rất cao (1000 học viên). Qua đó, các khóa bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến, từ xa đã đóng góp tích cực trong việc đáp ứng kịp thời nhu cầu nâng cao năng lực thực hiện công việc của cán bộ các đơn vị.

Đối với đào tạo nhân lực chất lượng cao, NHNN đã xây dựng và triển khai Đề án đào tạo chuyên gia qua nhiều giai đoạn. Đối với đoạn 2013 - 2020, NHNN đã có 40 CB, CC, VC được công nhận hoàn thành chương trình đào tạo chuyên gia. Triển khai giai đoạn tiếp theo, NHNN đã ban hành Kế hoạch ĐTBĐ chuyên gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó 81 CBCCVC được lựa chọn đưa vào quy hoạch đào tạo chuyên gia.

Vừa qua, ngày 12/7/2023, NHNN đã ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC NHNN phù hợp với quy định, hướng dẫn mới ban hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC NHNN. Theo đó, NHNN tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm, gắn với công tác sử dụng, quản lý CBCCVC phù hợp với nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của đơn vị và của NHNN.

Tóm lại, những mảng công tác liên quan đến nội dung cải cách chế độ công vụ được nêu tại Nghị Quyết số 76/NQ-CP đều được NHNN chủ động triển khai, thực hiện nghiêm túc, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, tuân thủ quy định của pháp luật, cơ bản hoàn thành kế hoạch và đạt kết quả theo yêu cầu. Tuy nhiên, trong phạm vi một tham luận của Hội nghị, NHNN tập trung vào 04 nội dung nêu trên, qua đó tóm lược lại quá trình triển khai, thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, then chốt mà NHNN đã dành nhiều thời gian và nỗ lực để đổi mới với quan điểm được quán triệt xuyên suốt là xây dựng đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức NHNN có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Qua triển khai thực tế, NHNN đã đạt được những kết quả như đã trình bày ở trên, đem lại ý nghĩa thiết thực góp phần vào kết quả chung của công tác cải cách chế độ công vụ và cải cách hành chính của NHNN.

Cải cách chế độ công vụ là nhiệm vụ quan trọng và quá trình triển khai mỗi nội dung cải cách đều được Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo NHNN đặt yêu cầu cao. Nội hàm những nội dung cải cách có nhiều mảng khó và nhiều lúc nhạy cảm (*đặc biệt là trong công tác cán bộ, mỗi thay đổi đều có ảnh hưởng, tác động nhất định đến quyền lợi, tâm tư cán bộ*) đòi hỏi phải mất nhiều thời gian, tâm huyết, nỗ lực mà trong đó đặc biệt phải thận trọng khi thực hiện cải cách, đổi mới, nghiên cứu áp dụng những sáng tạo mới. NHNN đã đạt được những kết quả tích cực, đáng ghi nhận trong cải cách công vụ. Để duy trì và tiếp tục kế thừa, phát triển những kết quả đã đạt được, NHNN với tinh thần trách nhiệm cao nhất sẽ tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ theo các Chương trình kế hoạch của Chính phủ nói chung và của NHNN nói riêng, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phát triển của Ngành./.

Sau cùng, tôi xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Giải pháp đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị trực thuộc Thủ đô trên địa bàn Thành phố

UBND Thành phố Hà Nội

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Trước tiên, thay mặt lãnh đạo UBND Thành phố, tôi xin bày tỏ sự đồng tình, thống nhất cao với Báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Để làm phong phú và cụ thể hơn, tôi xin báo cáo làm rõ thêm nội dung Giải pháp đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Ngay sau khi có Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội có hiệu lực thi hành; Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo UBND Thành phố ban hành hệ thống các văn bản để triển khai thực hiện, đảm bảo theo tinh thần cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

Với tinh thần đó, Thành phố đã kịp thời rà soát, đề xuất Trung ương xây dựng dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) với 16 vấn đề chính sách lớn có tính chất vượt trội, nhằm gỡ nút thắt và tạo bước đột phá về thể chế, vì mục tiêu xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; chủ động ban hành một số cơ chế chính sách để triển khai mô hình chính quyền đô thị hiệu lực, hiệu quả, nhằm phát huy được các tiềm năng, thế mạnh của các quận, thị xã; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ban hành một số quy trình liên thông thủ tục hành chính tại lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, thuế, tư pháp, lao động thương binh và xã hội; đồng thời chỉ đạo xây dựng trên 5000 quy trình giải quyết công việc hành chính (ngoài TTHC) từ thành phố xuống tới cấp huyện, cấp xã; chỉ đạo, đổi mới cơ chế một cửa một cửa, một cửa liên thông điện tử hiện đại; đẩy mạnh rà soát phân cấp, ủy quyền và đã thực hiện ủy quyền đối với 708 TTHC đạt tỷ lệ 39.17% tổng số TTHC cấp Thành phố và cấp huyện và chiếm 45.6% tổng số TTHC cấp Thành phố. Riêng đối với cấp phường, Thành

phố đã thực hiện điều chỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách quận, thị xã, phường; phân cấp cho các quận, thị xã quản lý nhiều lĩnh vực. Theo đánh giá, việc ủy quyền giải quyết TTHC mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của Thành phố.

Về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức theo mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố đã chỉ đạo, tập trung thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tại 175 phường; quyết định chuyển công chức cấp xã ở phường sang công chức nhà nước, báo cáo Bộ Nội vụ giao bổ sung 2.625 biên chế công chức tại 175 phường thành công chức cấp Quận quản lý, hoạt động theo cơ chế quản lý mới. Kết quả, đã giảm 125 biên chế so với khi chưa thực hiện thí điểm.

Việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số ở thành phố Hà Nội bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định:

(1) Tổ chức bộ máy chính quyền tại phường được tinh gọn hơn, tổ chức bộ máy chính quyền ở các quận và thị xã hoạt động nhanh nhạy, thông suốt; cơ quan hành chính phường đã chủ động trong điều hành, quyết định nhanh những vấn đề cấp bách tại địa bàn, đặc biệt là những nhiệm vụ mang tính đột xuất, yêu cầu cấp bách phải giải quyết ngay. Với nguyên tắc làm việc theo chế độ thủ trưởng, Chủ tịch UBND phường đã phát huy vai trò là người đứng đầu, lãnh đạo, chỉ đạo và quyết định, tổ chức thực hiện kịp thời dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy phường.

(2) Công tác phối hợp giữa chính quyền phường với các cơ quan, đơn vị cơ bản được đảm bảo và có hiệu quả cao; phương thức lãnh đạo của đảng ủy phường đối với chính quyền phường được cụ thể, sát với nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Việc thực hiện cơ chế bổ nhiệm lãnh đạo UBND phường đã đảm bảo sự linh hoạt trong việc lựa chọn, bố trí, luân chuyển cán bộ, không nhất thiết là người địa phương, khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín ở địa phương. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tại phường với UBND phường có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất cao trong thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Quyền dân chủ và giám sát của nhân dân được đảm bảo, phát huy hơn bằng hình thức giám sát trực tiếp hoặc thông qua chương trình giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội.

(3) Công tác quản lý nhà nước được thực hiện đầy đủ chức năng. Phương thức hoạt động của UBND thay đổi theo hướng tích cực, hiệu quả hoạt động của bộ máy được nâng lên. Việc thay đổi phương thức hoạt động từ chế độ tập thể sang chế độ thủ trưởng gắn với ứng dụng CNTT, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dân cư, phát triển các ứng dụng, tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp đã tạo điều kiện cho Chủ tịch phường chủ động hơn trong điều hành, giải quyết công việc. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội

của quận, thị xã và các phường đều đạt kết quả tốt, đáp ứng các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Trong quá trình phát triển, Thủ đô chịu áp lực về quy mô dân số đông và gia tăng cơ học nhanh; công tác quản lý quy hoạch, cơ sở hạ tầng còn thiếu, chưa đồng bộ; tốc độ đô thị hóa nhanh tạo áp lực tăng và quá tải về hạ tầng kinh tế - xã hội là rất lớn... nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ngày càng nhiều, tính chất phức tạp, nhạy cảm, phát sinh nhiều vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ; trong khi những vướng mắc, bất cập về thể chế, chính sách, nhất là về quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, đầu tư công, bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý đô thị... chậm được tháo gỡ. Điều đó đã tạo áp lực lớn đến thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thành phố, ảnh hưởng đến việc tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Qua 02 năm thực hiện thí điểm tổ chức quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, thành phố Hà Nội bước đầu rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất: Quán triệt sâu sắc các chủ trương, định hướng của Đảng, pháp luật của nhà nước về mô hình tổ chức hoạt động và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, mức độ phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đặc điểm dân cư, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương. Quá trình thực hiện phải luôn khảo sát, đánh giá, nghiên cứu thực tiễn, nhất là những bất cập, hạn chế, trên cơ sở đó ban hành cơ chế chính sách, biện pháp, giải pháp phù hợp hoặc đề xuất với Trung ương xem xét, cho phép nghiên cứu để từng bước điều chỉnh.

Thứ hai: Xây dựng chính quyền đô thị phải gắn liền với đẩy mạnh cải cách hành chính, chính quyền điện tử và chuyển đổi số; đồng thời coi cải cách hành chính, chính quyền điện tử và chuyển đổi số là một trong những giải pháp căn bản để tổ chức chính quyền đô thị được tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu quả, kịp thời. Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của chính quyền là thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền đô thị.

Thứ ba: Làm tốt công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức; nhất là bố trí, sắp xếp, phân công cán bộ, công chức đúng năng lực, trình độ, chuyên môn đào tạo theo vị trí việc làm, bố trí cán bộ tránh cục bộ địa phương, vây nhóm, ê kíp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ. Có chính sách hợp lý đối với số cán bộ, công chức phải chuyển vị trí hoặc nghỉ công tác; làm tốt việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình quản lý.

Thứ tư: Việc triển khai thực hiện cần được tổ chức một cách bài bản, đồng bộ, đúng nội dung, trình tự theo quy định và hướng dẫn của Trung ương. Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai nhiệm vụ cụ thể trên từng lĩnh vực; đảm bảo có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy các cấp, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Thứ năm: Thực hiện mạnh mẽ việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với đặc điểm mô hình chính quyền đô thị, phù hợp với tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi cơ quan, đơn vị; đảm bảo nguyên tắc việc nào, cấp nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, đồng thời đảm bảo các nguồn lực khi thực hiện phân cấp, ủy quyền, gắn với sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ và sự đồng bộ, thông suốt trong quản lý của các cơ quan, đơn vị và toàn hệ thống.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 97 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội, trong thời gian tới, thành phố Hà Nội rất mong nhận được sự quan tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương về những cơ chế, chính sách đặc thù, trong đó đề nghị một số nội dung sau:

1. Thực hiện thống nhất, liên thông một chế độ công vụ, công chức đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức các cấp của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố Hà Nội.

2. Sửa đổi, bổ sung Nghị định 32/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; nhất là điều chỉnh, bổ sung số lượng công chức làm việc tại phường theo số lượng dân cư và diện tích tăng thêm hoặc tăng thêm các chế độ, chính sách đối với công chức ở những phường có số lượng dân cư đông. Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu tham mưu phương án phân bổ, giao chỉ tiêu biên chế như trên đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị có khối lượng công việc lớn; tránh cào bằng, không đủ nhân lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Đề nghị các Bộ chuyên ngành ban hành đồng bộ Thông tư hướng dẫn triển khai vị trí việc làm, ban hành định mức người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP, Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện và rà soát giao chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan, đơn vị.

Sau cùng, tôi xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023

UBND thành phố Đà Nẵng

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Được sự cho phép của chủ trì Hội nghị, tôi xin đại diện lãnh đạo UBND thành phố Đà Nẵng tham luận một số nội dung về: **“Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm của thành phố Đà Nẵng”**.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Với chủ đề năm 2023 của thành phố: **“Năm tập trung khơi thông các nguồn lực, thu hút đầu tư, giữ vững tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội”**, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành phải xác định công tác cải cách hành chính là để phục vụ chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố, phục vụ cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện đổi mới, đề xuất các sáng kiến trong từng nhiệm vụ chuyên môn, tập trung vào các thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực nhạy cảm, cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm thành phố đã tập trung triển khai và đạt được một số kết quả như sau:

Thứ nhất, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, UBND thành phố đã cụ thể hóa và ban hành 28 văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2023 đảm bảo triển khai đầy đủ các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của thành phố Đà Nẵng và phù hợp với khả năng triển khai thực hiện của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố. Thực hiện củng cố, kiện toàn và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Thành phố Đà Nẵng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, thành phố đã triển khai kết nối, tích hợp giữa hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và triển khai đến 100% các sở, ngành, địa phương trực thuộc UBND thành phố để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong CSDLQG về dân cư phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và

cung cấp dịch vụ công. Theo đó, UBND thành phố đã chỉ đạo bằng văn bản các đơn vị rà soát, bãi bỏ các thủ tục có thành phần hồ sơ là sổ hộ khẩu, tạm trú, công bố mới lại Bộ Thủ tục hành chính, đến nay hầu hết các sở ban ngành đã công bố ban hành lại Bộ TTHC cấp sở, quận huyện, phường xã (thuộc chuyên môn quản lý) có thành phần hồ sơ liên quan đến sổ hộ khẩu, tạm trú.

Thứ ba, tập trung nguồn lực và trang thiết bị triển khai thủ tục “3 trong 1” liên quan đến khai sinh (Cấp Giấy khai sinh, cấp thường trú và cấp Thẻ Bảo hiểm y tế) và khai tử (Khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí) từ ngày 10/7/2023. Bước đầu triển khai tuy có một số vướng mắc khó khăn nhất định, tuy nhiên với sự phối hợp nhịp nhàng trong xử lý công việc của đơn vị có liên quan, do đó thành phố cũng đã hoàn thành các yêu cầu đề ra.

Thứ tư, quyết liệt triển khai công tác số hóa thủ tục hành chính, xác định công tác số hóa hồ sơ là khâu quan trọng, bước tiền đề trong việc cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thành phần hồ sơ. Do đó trong 06 tháng đầu năm 2023, thành phố đã xây dựng, hướng dẫn triển khai Kho kết quả TTHC số. Theo đó Kho kết quả TTHC số kết nối với Hệ thống giải quyết TTHC (Hệ thống một cửa điện tử, Cổng DVC), với Kho dữ liệu số người dân (Nền tảng công dân số), chứa dữ liệu và file kết quả TTHC số có giá trị pháp lý như bản giấy; chia sẻ cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC và người dân, doanh nghiệp để sử dụng lại các cơ sở dữ liệu. Kết quả tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90% (theo ghi nhận dữ liệu tại Cổng dịch vụ công quốc gia).

Thứ năm, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính, được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá xếp thứ nhất theo kết quả công bố Bộ Chỉ số chuyên đổi số năm 2022 (03 năm dẫn đầu liên tiếp), đem lại những tín hiệu tích cực trong giai đoạn đầu triển khai, cụ thể:

- Triển khai thí điểm dịch vụ công toàn trình (cấp độ 4) đối với thủ tục đổi giấy phép lái xe trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Điểm đặc biệt của thành phố Đà Nẵng đó chính là việc thực hiện “Đến trung tâm y tế để được cấp đổi giấy phép lái xe”. Đây là mô hình đột phá trong chuyển đổi số, theo đó người dân chỉ cần một bước đến khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế quận Ngũ Hành Sơn (TP Đà Nẵng), cung cấp thông tin, giấy phép lái xe cũ sẽ được hỗ trợ thực hiện các thủ tục và trả giấy phép mới tại nhà cho công dân.

- Ban hành Danh mục dữ liệu mở thành phố Đà Nẵng, theo đó dữ liệu mở của thành phố được cung cấp tập trung, thống nhất tại địa chỉ <http://opendata.danang.gov.vn> hoặc <http://congdulieu.vn> với gần 600 tập dữ liệu (qua API, web, SMS, Zalo). Đưa vào sử dụng thêm chức năng thông báo các trạng thái hồ sơ dịch vụ công cho người dân qua zalo, theo đó người dân có thể chủ động theo dõi tiến độ⁽⁶⁸⁾.

⁶⁸ Bao gồm 05 trạng thái hồ sơ: (1) hồ sơ đã nộp (2) hồ sơ cán bộ 1 cửa đã tiếp nhận (3) hồ sơ đã bị từ chối (4) hồ sơ yêu cầu bổ sung (5) hồ sơ đã xử lý xong, đề nghị nhận kết quả.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình: Số lượng DVCTT toàn trình hiện nay là 1.750, đạt 100% các TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình (mức độ 4); có 36 dịch vụ công (chiếm 1,97%) được cung cấp trực tuyến một phần (mức độ 3). Đồng thời đã kết nối, tích hợp 1.635 DVCTT lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Số lượng DVCTT một phần và toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến: 354/379 DVCTT đạt tỷ lệ 93,4%, tăng 7,4% so với cuối năm 2022. Số lượng hồ sơ trực tuyến: 18.109/ 22.693 hồ sơ, đạt tỷ lệ 79,8%, tăng 1,8% so với cuối năm 2022.

- Triển khai nhiều ứng dụng, tiện ích và nhiều kênh để người dân, doanh nghiệp sử dụng; có được sự tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi trường số khá cao. Nền tảng công dân số thành phố hiện có 260.000 tài khoản điện tử của công dân, doanh nghiệp để đăng nhập, sử dụng dịch vụ trên mạng của Chính quyền thành phố. Cơ bản mỗi người dân có 01 hồ sơ sức khỏe điện tử kết hợp với mã (ID) duy nhất; mỗi học sinh có 01 mã (ID) duy nhất gắn với học bạ điện tử; toàn thành phố có 2,2 triệu tài khoản mạng xã hội, trong đó có gần 1,0 triệu tài khoản Zalo.

Thứ sáu, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tính chuyên nghiệp, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “đùn đẩy, né tránh trách nhiệm”, trong 06 tháng đầu năm, UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với nội dung này. Theo đó quán triệt thực hiện nghiêm túc việc chủ động, tích cực giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị; chỉ đạo cụ thể hóa việc phân công nhiệm vụ, quy trình và mối quan hệ phối hợp; cá thể hóa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công việc. Đồng thời, chỉ đạo xử lý nghiêm những trường hợp thiếu trách nhiệm, né tránh để xảy ra trì trệ; các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tham nhũng, tiêu cực.

Để phát huy những kết quả trong sáu tháng đầu năm và tiếp tục hoàn thành Kế hoạch công tác CCHC năm 2023 trong 6 tháng cuối năm, thành phố sẽ tiếp tục triển khai một số nội dung, cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và UBND thành phố giao.

Hai là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC ở các ngành, các cấp; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Ba là, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đặc biệt đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, sử dụng lại kết quả số hóa TTHC để thay thế các thành phần, hồ sơ khi tổ chức, công dân thực hiện TTHC vào lần tiếp theo.

Bốn là, huy động các nguồn lực tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng, các tiện ích nhằm tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân khi tiếp cận.

Năm là, xây dựng và ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm công vụ hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các nội dung thí điểm, đề án hiện nay trên địa bàn thành phố như: Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, Đề án số 7796/ĐA-UBND ngày 19/11/2021 về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước gắn với thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2026...

Bên cạnh nỗ lực trong cải cách hành chính tại địa phương, thành phố cũng gặp một số vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính chung, kính đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ quan tâm chỉ đạo để giúp thành phố Đà Nẵng và các địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể:

1. Việc chia sẻ kết nối cơ sở dữ liệu dân cư (do Bộ Công an chia sẻ đầu nối với thành phố): Hiện nay, qua theo dõi nắm tình hình tại địa phương, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn thiếu nhiều trường thông tin, dữ liệu hoặc dữ liệu chưa chính xác (tình trạng hôn nhân, thành viên hộ gia đình, mối quan hệ, lịch sử cư trú...); một số trường thông tin chưa đảm bảo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” (như kết hôn nhưng vẫn hiển thị tình trạng độc thân, ly hôn nhưng vẫn hiển thị tình trạng đã kết hôn), dẫn đến đối chiếu nhiều lần trong quá trình thực hiện thủ tục.

2. Việc triển khai thực hiện thí điểm 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông “Khai sinh” “Khai tử”: Bắt đầu từ ngày 10/7/2023 toàn quốc đã triển khai thực hiện nội dung này, trong quá trình triển khai gặp rất nhiều vấn đề phát sinh (liên quan đến cơ sở dữ liệu bộ, ngành, nhập liệu, lấy số từ phần mềm...).

Trên đây là tham luận của UBND Thành phố Đà Nẵng về nội dung “*Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm của thành phố Đà Nẵng*”.

Sau cùng, tôi xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN**Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023****UBND Thành phố Hồ Chí Minh**

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả nổi bật về công tác cải cách hành chính như sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022 và triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023; công bố Chỉ số cải cách hành chính sở, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức năm 2022.

- Hội nghị triển khai Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố và tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt các giải pháp đến các sở, ngành, UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức. Đến nay, 100% sở, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức đã xây dựng và triển khai kế hoạch khắc phục tại đơn vị. Trong thời gian tới, Thành phố sẽ tiếp tục theo dõi, rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC của các đơn vị; làm cơ sở để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị đó.

- Thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. Tính đến ngày 14/7/2023, đã kiểm tra tại 15/23 đơn vị gồm 05 đơn vị cấp sở và 10 đơn vị quận, huyện. Dự kiến hoàn tất công tác kiểm tra và báo cáo đánh giá kết quả trong Quý III năm 2023. Qua đánh giá sơ bộ, các cơ quan, đơn vị đã có sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo cải cách hành chính 6 tháng đầu năm; nâng cao đạo đức công vụ; triển khai hoàn thành cơ bản các mục tiêu theo kế hoạch cải cách hành chính năm đề ra.

- Họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Thành phố 6 tháng đầu năm 2023; qua đó, rà soát các nội dung thực hiện 6 tháng đầu năm và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết kịp trong những tháng còn lại của năm 2023, đề ra kế

hoạch xây dựng chỉ số năng lực cạnh tranh ở các sở, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức trên địa bàn Thành phố.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Thành phố đã nghiêm túc thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính (TTHC) kịp thời, theo quy định: đã ban hành 31 Quyết định công bố danh mục 264 TTHC; chuẩn hóa 74 TTHC mới, sửa đổi 98 TTHC, thay thế 24 TTHC và bãi bỏ 68 TTHC. Tính đến ngày 01/6/2023, Thành phố đã phê duyệt 1.585 quy trình nội bộ.

- Thành phố triển khai thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. Việc cắt giảm các bước trung gian, cá nhân hóa trách nhiệm xử lý của từng bước đem lại hiệu quả tích cực trong quá trình thụ lý hồ sơ; việc rút ngắn thời gian giải quyết mang lại sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Quá trình tái cấu trúc cũng bao gồm việc rà soát để cắt bỏ các thành phần hồ sơ về sổ hộ khẩu giấy, tạm trú giấy, căn cước công dân theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. Ví dụ: Trong 198 quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc, thành phố thực hiện cắt giảm từ 01 đến 02 bước trung gian trong quá trình giải quyết hồ sơ nhằm giảm bớt quy trình xử lý hồ sơ nội bộ, cũng đồng thời thực hiện cắt giảm được 720 giờ làm việc (tương đương 90 ngày làm việc).

- Về rà soát danh mục TTHC đáp ứng tiêu chí cung cấp dịch vụ công toàn trình và một phần: Thành phố đã hoàn thành rà soát 80% tổng số thủ tục hành chính các cấp và phê duyệt danh mục 600 dịch vụ công đáp ứng tiêu chí toàn trình và một phần. Trong quý III/2023, Thành phố sẽ tiếp tục mở đợt cao điểm để tập trung hoàn thành rà soát việc đáp ứng tiêu chí cung cấp DVC toàn trình và một phần đối với 20% thủ tục hành chính còn lại đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc tất cả các quy trình nội bộ, quy trình điện tử 100% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ (*Tổng số thủ tục hành chính các cấp trên địa bàn Thành phố khoảng 1.900 TTHC, trong đó có khoảng 450 thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 3 năm liên tiếp ở các hình thức*).

3. Về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ

Phối hợp các bộ, ngành Trung ương tham mưu trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 98/2023/QH15 thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14. Thành phố đã ban hành kế hoạch về triển khai thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026; ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước để đánh giá, rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

4. Về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số Thành phố và Kế hoạch triển khai Bộ chỉ số chuyển đổi số Thành phố năm 2023. Đã phối hợp Bộ Công an hoàn thành kết nối sử dụng dịch vụ xác thực và định danh điện tử trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Đã triển khai hoàn tất tích hợp và chia sẻ dữ liệu Đăng ký kinh doanh từ Sở Kế hoạch và Đầu tư; đang tiếp tục phối hợp Cục Thuế chuẩn bị tích hợp và chia sẻ dữ liệu về thuế của Thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố đến thời điểm hiện tại mới chỉ đạt 23%. Trong 6 tháng đầu năm 2023, số hồ sơ giải quyết quá hạn là 20.825 hồ sơ/10.228.304 hồ sơ đã giải quyết (tỷ lệ 0,2%)⁽⁶⁹⁾. Hệ thống giải quyết TTHC đang trong quá trình hoàn thiện nên vẫn còn một số hạn chế trong việc khai thác sử dụng. Bên cạnh đó, Thành phố gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là lĩnh vực y tế và giáo dục, do áp lực về gia tăng dân số. Do đó, mặc dù Thành phố đã đề ra lộ trình, kế hoạch cụ thể nhưng kết quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy vẫn chưa được như mong đợi.

Do đó, trong 6 tháng cuối năm 2023, để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra, Thành phố cần quyết tâm, tập trung hoàn thành một số nội dung sau:

1. Quán triệt, triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến đội ngũ cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Hội đồng nhân dân Thành phố khẩn trương thông qua nghị quyết về triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 tại kỳ họp thứ 10, kỳ họp chuyên đề và kỳ họp cuối năm 2023.

2. Thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả 01 năm thực hiện quy chế đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

3. Đội ngũ công chức nhất là người đứng đầu cần năng động, sáng tạo, quyết liệt giải quyết công việc; phối hợp với các cơ quan; tham mưu UBND Thành phố phải rõ ràng, tránh tình trạng chông chéo; thường xuyên kiểm tra trong nội bộ việc thực hiện nhiệm vụ được UBND Thành phố giao; tăng cường trách nhiệm giải trình cho lãnh đạo UBND Thành phố. Tăng cường trách nhiệm thực thi và trách nhiệm tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ, triển khai thực hiện ngay những việc mà pháp luật đã quy định rõ; mạnh dạn báo cáo, đề xuất đối với những việc pháp luật quy định chưa rõ và đề xuất giải pháp đối với những việc mà pháp luật chưa quy định để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

⁶⁹ Theo Báo cáo số 6584/BC-VP ngày 30/6/2023 của Văn phòng UBND Thành phố.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; chú trọng sắp xếp tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính nhà nước theo lộ trình đề ra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc giải quyết thủ tục hành chính; trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố; kiên quyết xử lý trường hợp xảy ra sai phạm, thiếu sót; có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà người dân.

6. Về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn hướng đến xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng, trễ hạn đặc biệt là hồ sơ TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai và xây dựng; đối với hồ sơ trễ hạn, phải thực hiện thư xin lỗi theo quy định. 100% các cơ quan, đơn vị công khai và cập nhật kịp thời tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn/trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban - ngành Thành phố, cấp huyện, cấp xã theo chỉ tiêu đề ra.

7. Thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Thành phố. Tiếp tục rà soát, phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn để kiến nghị Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khi được lấy ý kiến.

8. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời lắng nghe những kiến nghị, góp ý đối với công tác quản lý nhà nước; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư của thành phố.

9. Kiểm tra, rà soát định kỳ hàng tháng tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đã được Thành phố giao; đảm bảo tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt từ 95% trở lên.

10. Tập trung hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến cuối năm 2023 nhằm tạo sự thuận lợi cho người dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, liên thông dữ liệu liên quan đến việc khai thác ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử. Xây dựng và hoàn thiện môi trường làm việc điện tử tại cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo theo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và công tác phối hợp tại nội bộ mỗi địa phương, tổ chức và giữa các cơ quan, đơn vị với nhau.

Về đề xuất, kiến nghị đối với các bộ, ngành Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh có một số kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ có đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành Trung ương rà soát cập nhật mẫu báo cáo, TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia do bộ ngành quản lý thành TTHC toàn trình và TTHC một phần thay thế cho TTHC mức độ 3, mức độ 4 trước đây theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đề địa phương triển khai thực hiện.

2. Hiện nay, việc liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của một số bộ, ngành chưa thực hiện được, ví dụ như cơ sở dữ liệu Quốc gia về hộ tịch, nên sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp gặp khó khăn trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm rà soát, thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong giải quyết TTHC.

3. Ngoài ra, Thành phố đã có Công văn số 3896/UBND-KT ngày 21 tháng 10 năm 2022 và Công văn số 4860/SYT-KHTC ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, đã trình bày những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị gửi Bộ Tài chính và Bộ Y tế.

Trên đây là nội dung tham luận của Thành phố Hồ Chí Minh về “*Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023*”.

Xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính:
Thực trạng - Khó khăn - Giải pháp**

UBND tỉnh Cà mau

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Được sự cho phép của Chủ trì Hội nghị, tỉnh Cà Mau xin trình bày tham luận với chủ đề: **“Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính: Thực trạng - Khó khăn - Giải pháp”**.

Kính thưa Hội nghị!

Thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Cà Mau đã chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là **“Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính”**, qua đó đạt được một số kết quả như sau:

1. Những kết quả đạt được

- *Về công bố, công khai thủ tục hành chính (TTHC):* Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 35 quyết định công bố 534 thủ tục hành chính. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 2011 thủ tục (1.521 thủ tục cấp tỉnh, 325 thủ tục cấp huyện, 165 thủ tục cấp xã). Tất cả thủ tục hành chính đã được ban hành quy trình giải quyết và công khai kịp thời theo quy định. Đồng thời, tỉnh đã tiến hành rà soát và thực hiện việc công bố, phê duyệt quy trình thực hiện đối với 40 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- *Về rà soát, đánh giá và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:* Hàng năm, tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Qua rà soát, tỉnh đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết của trên 1.500 TTHC, chiếm 76,4% tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh (tỷ lệ thời gian cắt giảm từ 20% đến 80%).

- *Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.* Với phương châm: “Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và

hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức”, tỉnh đã nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiều mô hình mới nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Thực hiện thí điểm liên thông những TTHC có cùng thành phần hồ sơ, hoặc kết quả giải quyết của thủ tục này là hồ sơ đầu vào của thủ tục khác. Cụ thể: tỉnh đã triển khai thực hiện thí điểm liên thông một số TTHC lĩnh vực đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh, môi trường, đất đai, xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường. Theo đó người dân chỉ nộp hồ sơ một lần tại Bộ phận Một cửa nhưng nhận được nhiều kết quả; cắt giảm đáng kể thời gian và số lần đi lại cho người dân, doanh nghiệp.

+ Triển khai tiếp nhận giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Cụ thể, UBND tỉnh lựa chọn 83 TTHC (lĩnh vực đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, công thương...) người dân, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện thường xuyên thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện để giao cho Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh tiếp nhận. Theo đó, người dân, doanh nghiệp có quyền lựa chọn nộp TTHC tại Bộ phận Một cửa của huyện, thành phố hoặc tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. Kết quả, 06 tháng đầu năm 2023 có 1.240 hồ sơ.

Qua phân tích, đánh giá hiệu quả của mô hình nêu trên, ngày 15/3/2023, Chủ tịch UBND đã quyết định triển khai thực hiện thí điểm mô hình giải quyết TTHC phi địa giới theo hướng ngược lại. Cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chọn 07 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành tỉnh giao cho UBND cấp huyện tiếp nhận. Theo đó, cá nhân, tổ chức có thể lựa chọn, nộp hồ sơ tại bất kỳ Bộ phận Một cửa của đơn vị cấp huyện nào, không nhất thiết phải nộp hồ sơ tại đơn vị có thẩm quyền giải quyết... Kết quả đã tiếp nhận 160 hồ sơ.

+ Triển khai áp dụng hệ thống quét mã Qr Code trên Căn cước công dân và nhận diện khuôn mặt tại Bộ phận Một cửa để phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính.

- *Tình hình, kết quả giải quyết TTHC*: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong 06 tháng đầu năm 2023 là 192.855 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn chiếm 99,83 %; quá hạn chiếm 0,17% (tất cả đều có văn bản xin lỗi theo quy định).

- *Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử*: Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, tỉnh đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 1.459 thủ tục toàn trình, tỷ lệ 79,21%; trực tuyến một phần đối với 36 thủ tục, tỷ lệ 1,95%; tất cả đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Để khắc phục những hạn chế, khó khăn trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch cao điểm 69 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến”. Kế hoạch đề ra 03 mục tiêu về: Nộp hồ sơ trực tuyến; số hóa

hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thanh toán trực tuyến; kết quả, thực hiện vượt cả 03 mục tiêu đề ra, cụ thể: Toàn tỉnh có 115.833 hồ sơ được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, đạt 71,81%, tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm 2022; thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 54,76% (năm 2022, tỷ lệ này chưa đạt 1%); tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 78,26% (tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2022). Qua đó, tỉnh đứng đầu cả nước về vị trí xếp hạng theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (năm 2022 xếp hạng 21/63 tỉnh, thành).

- *Giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC, quy định hành chính.* Các phản ánh, kiến nghị sau khi tiếp nhận được bộ phận chuyên môn tổng hợp, phân loại, đối với những phản ánh, kiến nghị có tính chất phức tạp, người dân bức xúc, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh cử công chức chuyên môn gặp gỡ trực tiếp và cùng đi làm TTHC với người dân. Với cách làm này, giúp đánh giá khách quan và xử lý đúng người, đúng việc (nếu có vi phạm). Trong kỳ báo cáo, tiếp nhận và xử lý đối với 17 phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh, số điện thoại đường dây nóng...; tất cả phản ánh, kiến nghị được trả lời và công khai đúng quy định.

- *Khai thác, sử dụng Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường mạng (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ).* Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị thường xuyên truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh để theo dõi kết quả đánh giá của từng cơ quan, đơn vị. Văn phòng UBND tỉnh hàng tuần báo cáo kết quả đánh giá của Văn phòng Chính phủ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý đối với những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

2. Hạn chế, khó khăn

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị từng lúc chưa thật sự quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính được giao; chưa chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai những giải pháp hiệu quả để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Vẫn còn trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn, người dân phải đi lại nhiều lần.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số công chức tại Bộ phận Một cửa còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nhiều người dân chưa tự thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến, mà phải có sự hướng dẫn, hỗ trợ của công chức, viên chức.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của nhiều Bộ phận Một cửa (nhất là đối với cấp xã) chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Về hiện đại hóa trong chỉ đạo, điều hành của tỉnh còn một số hạn chế như: Việc xây dựng kho dữ liệu dùng chung còn chậm; việc kiểm tra, báo cáo đa số vẫn còn theo hình thức truyền thống...

3. Giải pháp

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những khó khăn, hạn chế như đã nêu trên, trong đó tập trung một số giải pháp trọng tâm như sau:

- Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, hành vi hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC (bao gồm cả TTHC nội bộ và phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường vai trò trách nhiệm của mình trong thực hiện giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn, không để người dân phải đi lại nhiều lần.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh về nội dung, ý nghĩa và cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến để mỗi học sinh, sinh viên là một tuyên truyền viên, một hướng dẫn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ người thân trong gia đình tự nộp hồ sơ trực tuyến.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp, sáng kiến đã phát huy hiệu quả trong quá trình thực hiện như: Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến dịch “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn tỉnh Cà Mau; tiếp nhận TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các nhóm chỉ số theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

4. Đề xuất, kiến nghị

- Bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố, cập nhật công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đúng thời hạn, đảm bảo đầy đủ các trường thông tin của TTHC theo quy định làm căn cứ để địa phương kịp thời thực hiện việc công bố, công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Bộ Nội vụ xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ cho công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ công chức này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Văn phòng Chính phủ xem xét đồng bộ, tích hợp, công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của từng sở, ban, ngành tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ) để thuận tiện cho việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của từng đơn vị.

Sau cùng, tôi xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

**Kinh nghiệm và giải pháp thực hiện sắp xếp cơ quan chuyên môn,
đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ngãi**

UBND tỉnh Quảng Ngãi

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Hôm nay, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức phiên họp thứ năm sơ kết 6 tháng đầu năm 2023. Được sự cho phép của Chủ trì Hội nghị, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tham luận với chủ đề: **“Kinh nghiệm và giải pháp thực hiện sắp xếp cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ngãi”**.

Kính thưa Chủ trì Hội nghị!

Kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị!

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Ngay sau khi Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII được ban hành, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, các văn bản⁷⁰ chỉ đạo thực hiện. Nhờ có sự chủ động, triển khai kịp thời và quyết liệt nên đã tạo được sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị của tỉnh trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh Quảng Ngãi.

Kết quả sắp xếp đến tháng 06/2023 đã giảm **04** Chi cục⁽⁷¹⁾, **25** phòng chuyên môn thuộc sở và **26** phòng chuyên môn thuộc chi cục và tương đương. Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, đã kịp thời ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **18** sở,

⁷⁰ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

⁷¹ Chi cục Biên và Hải đảo thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Chi cục Văn thư lưu trữ thuộc Sở Nội vụ

Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

Chi cục Giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng

ban, ngành⁽⁷²⁾, làm cơ sở để các cơ quan triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định, đảm bảo khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 7/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc UBND có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện 03 mô hình hợp nhất: Văn phòng cấp ủy với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện tại 13/13 địa phương; Ban Tổ chức cấp ủy với Phòng Nội vụ cấp huyện tại 08/13 địa phương; Ủy ban kiểm tra với Thanh tra tại 07/13 địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi; năm 2020 Quảng Ngãi đã sắp xếp giảm 01 huyện Tây Trà (01 trong 8 huyện được sắp xếp giảm trong cả nước), 11 xã (từ 184 xã còn 173 xã), đồng thời huyện đảo Lý Sơn đã thực hiện chính quyền một cấp (không còn cấp xã).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCCL): Trước khi Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCCL ban hành; UBND tỉnh ban hành quyết định⁷³ phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCCL trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2025; đến thời điểm đầu năm 2018, đã giảm được 17 đơn vị, bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch⁽⁷⁴⁾ và tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các ĐVSNCCL trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện đã sắp xếp tổ chức giảm thêm 173 đơn vị⁽⁷⁵⁾. Như vậy, UBND tỉnh đã thực hiện sắp xếp các ĐVSNCCL trên địa bàn đảm bảo mục tiêu, lộ trình theo kế hoạch đã đề ra (*mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% đơn vị và đến năm 2025 giảm tối thiểu 20% so với số lượng năm 2015*). Cụ thể, năm 2015, tổng số lượng ĐVSNCCL trên địa bàn tỉnh là 878 đơn vị (*chưa kể 183 trạm y tế xã*), đến thời điểm 31/5/2023 còn 685 đơn vị (*chưa kể 173 trạm y tế xã*), giảm **193** đơn vị⁽⁷⁶⁾,

⁷² Các Sở, ban, ngành: Tư pháp; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Khoa học & công nghệ; Nội vụ; Lao động TB&XH; Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Tài nguyên và môi trường; Công Thương; Ngoại vụ; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; Văn Phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Xây dựng.

⁷³ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh.

⁷⁴ Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh.

⁷⁵ Lĩnh vực y tế giảm 21 đơn vị; lĩnh vực giáo dục - đào tạo giảm 79 đơn vị; lĩnh vực giáo dục - nghề nghiệp giảm 10 đơn vị; lĩnh vực Nông nghiệp giảm 33 đơn vị; lĩnh vực văn hóa giảm 10 đơn vị; lĩnh vực khoa học giảm 01 đơn vị; lĩnh vực tài nguyên, môi trường và sự nghiệp khác giảm 21 đơn vị; lĩnh vực thông tin - truyền thông giảm 01 đơn vị.

⁷⁶ Năm 2015 tổng số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh là 182 đơn vị, đến thời điểm 31/5/2023 còn 111 đơn vị, giảm 71 đơn vị, đạt tỷ lệ **39,01%** so với tổng số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh năm 2015. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các địa phương rất quyết tâm trong công tác thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, góp phần vô cùng quan trọng vào thành tích chung của cả tỉnh, cụ thể: năm 2015 tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp

đạt tỷ lệ **21,98%** so với tổng số đơn vị sự nghiệp năm 2015, đã vượt kế hoạch đến năm 2025.

Qua sắp xếp, giai đoạn 2015 - 2021 ngân sách nhà nước giảm chi thường xuyên cho các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh là 91,165 tỷ đồng.

Kính thưa Hội Nghị!

Từ kết quả bước đầu thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Quảng Ngãi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, phải thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, nhất là trong việc hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Hai là, phải công khai, minh bạch các chủ trương của Trung ương để các cơ quan, địa phương, đơn vị có thông tin một cách đầy đủ, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhằm nâng cao nhận thức và sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan nằm trong diện sắp xếp, hợp nhất và Nhân dân ở đơn vị hành chính được sắp xếp.

Ba là, kịp thời ban hành đầy đủ các kế hoạch để triển khai thực hiện, trong đó đề ra lộ trình chi tiết, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bốn là, định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức họp giao ban với các cơ quan, địa phương liên quan để đánh giá kết quả thực hiện, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo triển khai thực hiện trong thời gian đến.

Để tiếp tục thực hiện chủ trương này trong thời gian đến đạt hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, UBND tỉnh Quảng Ngãi sẽ triển khai một số giải pháp sau:

- Những nội dung nào của giai đoạn trước thực hiện có hiệu quả thì tỉnh sẽ tiếp tục phát huy; những mặt hạn chế thì phải khắc phục bằng các giải pháp mới phù hợp với điều kiện mới của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện có ít đối tượng quản lý, có chuyên môn quản lý có liên hệ gần nhau hoặc liên kết nhau; cơ quan có số lượng biên chế ít, dưới **05** người ở cấp huyện và dưới **20** người ở cấp tỉnh để đảm bảo đến năm 2025 giảm tối thiểu 01 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và mỗi huyện giảm tối thiểu 01 cơ quan theo các chủ trương, quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp có số lượng người làm việc dưới 15 người sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho các ngành, lĩnh vực; tiếp tục sắp xếp số lượng cấp phó của

người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập dồi dư do sáp nhập, hợp nhất theo lộ trình quy định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ không thiết yếu hoặc hoạt động kém hiệu quả thì Nhà nước không cần nắm giữ, khuyến khích chuyển giao cho các đơn vị ngoài công lập thực hiện hoặc giải thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu không hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cấp trên giao.

Trên đây là nội dung tham luận về *“Kinh nghiệm và giải pháp thực hiện sắp xếp cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập tại tỉnh Quang Ngãi”*.

Sau cùng, tôi xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực trạng - Khó khăn - Giải pháp

UBND thành phố Hải Phòng

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xin được báo cáo một số nội dung liên quan đến việc nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố trong thời gian qua, cụ thể như sau:

1. Về thực trạng các đơn vị sự nghiệp công lập

- Năm 2015 toàn thành phố có 1.008 đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của thành phố, đến hết năm 2021 đã sắp xếp giảm 105 đơn vị, còn 903 đơn vị.

- Thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND thành phố về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, đến thời điểm 31/12/2022 đã sắp xếp giảm tiếp 70 đơn vị. Số đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay còn 833 đơn vị, gồm:

+ 163 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố, trực thuộc Sở, ngành (11 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố; 152 đơn vị trực thuộc sở, ngành, đơn vị khác), trong đó:

* 13 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; chiếm 7,98%.

* 20 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên; chiếm 12,27%.

* 68 đơn vị tự đảm bảo 1 phần chi thường xuyên; chiếm 41,72 %.

* 62 đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; chiếm 38,03%.

+ 670 đơn vị sự nghiệp công lập khối quận, huyện, trong đó:

* 03 đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư; chiếm 0,45%.

* 34 đơn vị tự chủ chi thường xuyên; chiếm 5,07%.

* 633 đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; chiếm 94,48%.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương, địa phương cũng còn nhiều vướng mắc, hạn chế như việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập chưa có sự đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, giữa trung ương và địa phương, còn nhiều đơn vị sự nghiệp công lập trong cùng lĩnh vực, trên cùng địa bàn, có những nhiệm vụ còn chồng chéo gây lãng phí trong sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng, nhân lực và kinh phí.

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập chưa gắn liền với đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ về tài chính, nguồn thu từ dịch vụ sự nghiệp ít và tăng trưởng chậm, vẫn chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước.

2. Về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã triển khai thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

- Xây dựng phương án tự chủ và xây dựng danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Một số đơn vị đã xây dựng đơn giá định mức làm căn cứ để thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

- 100% các đơn vị sự nghiệp công lập đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, qua đó đã hạn chế phát sinh tăng chi phí, đảm bảo việc sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, góp phần tăng thu nhập cho người lao động.

a) Về nguồn thu, chi năm 2022:

- Tổng thu từ hoạt động sự nghiệp: 2.666.397 triệu đồng.

- Tổng chi nguồn ngân sách cấp cho chi hoạt động thường xuyên: 5.453.375 triệu đồng.

b) Về phân phối kết quả tài chính và tăng thu nhập năm 2022:

- Tổng số trích quỹ: 101.458 triệu đồng.

- Tổng số chi thu nhập tăng thêm: 108.768 triệu đồng; tăng 18.119 triệu đồng so với năm 2020;

- Đơn vị có người lao động có thu nhập tăng thêm cao nhất là 12 triệu đồng/tháng.

- Đơn vị có người lao động có thu nhập tăng thêm thấp nhất là 0,1 triệu đồng/tháng.

3. Khó khăn, tồn tại

- Với số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý lớn (833 đơn vị), hàng năm ngân sách nhà nước cấp kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi

ngân sách thường xuyên của thành phố. Một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả, trông chờ vào nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách. Một số đơn vị chưa nhận thức được tầm quan trọng của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, do vậy khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chưa quyết tâm, việc thực hiện tự chủ của một số đơn vị vẫn mang tính hình thức nên chưa khai thác hết được tiềm năng và thế mạnh của từng đơn vị để thúc đẩy tăng thu, tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho người lao động.

- Cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước về cơ bản vẫn thực hiện theo yếu tố đầu vào và biên chế được duyệt, chưa gắn với chất lượng sản phẩm, dịch vụ và các yếu tố đầu ra khác. Nhiều đơn vị sự nghiệp công lập vẫn thực hiện cấp phát theo dự toán, chưa chuyển sang cơ chế đặt hàng, đấu thầu dịch vụ công; thiếu tiêu chí đánh giá chất lượng hiệu quả, chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ công.

- Chính sách tiền lương chưa hợp lý, nhiều đơn vị chưa xây dựng được đơn giá tiền lương, chưa thu hút, khuyến khích, động viên viên chức, người lao động nên tạo ra xu thế chuyển dịch lao động chất lượng cao từ khu vực công sang khu vực tư, có thể dẫn đến thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, giảm chất lượng dịch vụ công, đặc biệt là trong các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực y tế.

- Các sở, ban ngành, lĩnh vực đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công chưa được các Bộ chủ quản ban hành dẫn đến khó khăn khi thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc chuyển đổi cơ chế tự chủ tại thành phố Hải Phòng: về lĩnh vực y tế, văn hóa và thể thao bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến khó khăn chung trong vấn đề nguồn thu, do đó một số đơn vị phải đề xuất được lùi thời gian thực hiện tự chủ chi thường xuyên theo lộ trình quy định.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện (trong đó) có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, phương án sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai, việc này rất khó khăn cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển thành công ty cổ phần.

4. Một số kiến nghị, đề xuất

Từ những khó khăn nêu trên, để kịp thời triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất với Chính

phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ một số nội dung sau:

Thứ nhất, chỉ đạo các Bộ chủ quản, cơ quan Trung ương:

- Sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của từng ngành, lĩnh vực để địa phương làm cơ sở ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) đồng thời làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan trung ương theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

- Sớm có hướng dẫn cụ thể đối với những nội dung: Chuyển đơn vị sự nghiệp công lập ra ngoài công lập đối với các trường mầm non, trường trung học phổ thông; việc sắp xếp lại các trường mầm non, phổ thông để hình thành trường phổ thông nhiều cấp học theo hướng liên cấp, liên xã; việc sắp xếp các cơ sở dạy nghề, các trung tâm bảo trợ; mô hình tổ chức, hoạt động của các trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; hướng dẫn thực hiện mô hình quản lý như doanh nghiệp.

Thứ hai, báo cáo, đề xuất với Quốc hội xem xét nghiên cứu, ban hành:

- Luật Đơn vị sự nghiệp công lập để tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ về đơn vị sự nghiệp công. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành các nghị định về cơ chế tự chủ đối với lĩnh vực quản lý nhà nước đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và quy hoạch tổng thể về mạng lưới cơ sở đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo thống nhất trong cả nước, có sự liên kết vùng, địa phương, tránh phân tán, chồng chéo nhiệm vụ.

- Luật Cung ứng dịch vụ công, trong đó xác định sự tham gia của tư nhân trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công và Nhà nước tham gia theo hướng những lĩnh vực mà tư nhân không hoặc thể tham gia thì Nhà nước phải đóng vai trò cung cấp.

Trên đây là nội dung tham luận của thành phố Hải Phòng về việc nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố.

Thay mặt UBND thành phố Hải Phòng, xin chúc sức khỏe các vị đại biểu, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

THAM LUẬN

Chia sẻ kinh nghiệm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

UBND tỉnh Quảng Ninh

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Trước tiên, tôi xin hoàn toàn nhất trí với Báo cáo đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2023 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ. Sau đây, được Ban Tổ chức giao, tỉnh Quảng Ninh xin tham luận nội dung: *“Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”*.

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể Hội nghị!

Tỉnh Quảng Ninh trong nhiều năm qua luôn xác định cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã tiếp tục xác định cải cách hành chính là một trong ba khâu đột phá chiến lược của tỉnh; đồng thời lần đầu tiên và cũng là tỉnh đầu tiên trong cả nước đưa bốn chỉ số (PARINDEX, PCI, SIPAS, PAPI) vào văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh, trở thành Nghị quyết của Đảng với phương châm *“Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo cho sự phục vụ”*. Và để cụ thể hóa, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết đã thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Quảng Ninh nhằm hướng đến phục vụ ngày một tốt hơn, ngày một hiệu quả hơn đối với người dân và doanh nghiệp. Đây cũng chính là điều mà Quảng Ninh luôn mong muốn: *Xây dựng một hình ảnh địa phương đi đầu về đổi mới, sáng tạo, xây dựng văn hóa cam kết và đồng hành của chính quyền địa phương với người dân và doanh nghiệp.*

Đặc biệt, trong thời gian qua, tỉnh Quảng Ninh cũng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo, linh hoạt và đồng bộ trong công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật quan trọng như: năm 2022 lần thứ 2, cả 04 Chỉ số PARINDEX, SIPAS, PCI, PAPI của tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu toàn quốc (*Chỉ số PARINDEX, 05 lần dẫn đầu toàn quốc (2017-2020; 2021); Chỉ số SIPAS 04 năm liên tiếp dẫn đầu (2019-2022); Chỉ số PCI 06 năm liên tiếp dẫn đầu (2017-2022); Chỉ số PAPI 02 năm dẫn đầu toàn quốc (2020; 2022)*). Và ngày 12/7/2023 vừa qua, *Chỉ số DTI của tỉnh Quảng Ninh tiếp tục nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đứng thứ hạng cao, đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố*). Đây là minh chứng cho thấy sự nỗ lực, quyết tâm của tỉnh trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Để đạt được những kết quả này, trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, chúng tôi đã đúc kết được một số kinh nghiệm:

Thứ nhất, tỉnh Quảng Ninh luôn quyết liệt, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt là chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện. Trong đó, từ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đều có Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách hành chính; UBND tỉnh cụ thể hóa thành các chương trình hành động, kế hoạch để thực hiện. Đặc biệt, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành kế hoạch chuyên đề về “*Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*”.

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ninh luôn xác định các Bộ chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI, DTI là một trong những công cụ quan trọng, là thước đo để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Do đó sau khi Trung ương tổ chức công bố kết quả đánh giá xếp hạng đối với các Chỉ số, tỉnh Quảng Ninh đã chủ động tổ chức Hội nghị phân tích chuyên sâu các Chỉ số, từ kết quả đó Tỉnh sẽ đánh giá được những nội dung nào đã làm tốt, những nội dung nào chưa làm tốt để có những giải pháp khắc phục ngay (*sau Hội nghị, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện, duy trì các Chỉ số trong năm tiếp theo*).

Thứ hai, về giải quyết thủ tục hành chính, tỉnh Quảng Ninh đã chỉ đạo đổi mới quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các địa phương theo hướng ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, phần mềm xử lý vào quy trình giải quyết. Theo đó, đến nay tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình đạt trên 50%; trên 66% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy trình 05 bước, từ khâu tiếp nhận đến khâu trả kết quả (tính đến hiện nay, tỷ lệ số hóa

dữ liệu của tỉnh Quảng Ninh trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 64,6% - là một trong những địa phương có tỷ lệ số hóa dữ liệu cao nhất cả nước; tỷ lệ thủ tục hành chính được tích hợp từ cổng dịch vụ công của tỉnh lên cổng dịch vụ công quốc gia đạt 76%, cũng nằm trong nhóm các tỉnh có tỷ lệ cao). Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn của tỉnh luôn đạt tỷ lệ trên 99%, và là địa phương có tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước là cao nhất.

Thứ ba, tỉnh cũng tập trung sắp xếp lại tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm hoạt động hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện thi tuyển đối với các chức danh lãnh đạo quản lý để lựa chọn những cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất vào những vị trí lãnh đạo quản lý; Thực hiện đổi mới trong công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (theo đó, từ năm 2022 tỉnh Quảng Ninh đã triển khai đồng bộ quy định về tỷ lệ đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% trong tổng số “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo các chức danh tương đương ở các cấp, các ngành”); Trong tuyển dụng công chức, tỉnh cũng thống nhất dành 50% chỉ tiêu biên chế tuyển hàng năm sau khi thực hiện tinh giản biên chế theo quy định để tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ chiến lược cho tỉnh.

Thứ tư, đặc biệt tôi cho rằng một trong những giải pháp hiệu quả cần chú trọng từ kinh nghiệm của Quảng Ninh đó là Quảng Ninh đã sớm xây dựng chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số đã góp phần tạo bước đột phá trong công tác cải cách hành chính. Và theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành việc cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, đã đồng bộ, kết nối 100% (33.373 tài khoản) với cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý về cán bộ, công chức, viên chức trước thời hạn theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

Ngoài ra, Quảng Ninh cũng là địa phương đầu tiên trong toàn quốc gửi, nhận được văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số liên thông 4 cấp (từ cấp xã lên Văn phòng Chính phủ; từ xã của tỉnh Quảng Ninh đến một xã bất kỳ của một địa phương khác nếu xã đã kết nối lên trực liên thông quốc gia); là địa phương đầu tiên của miền Bắc có số lượng các cơ quan triển khai ISO điện tử nhiều nhất trong cả nước với 227 cơ quan hành chính nhà nước và đã được tích hợp chung vào hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh. Đặc biệt từ tháng 5/2022 tỉnh Quảng Ninh cũng là một trong 03 tỉnh đầu tiên kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử) với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06.

Kính thưa các quý vị đại biểu! Thưa toàn thể Hội nghị!

Những kết quả, thành tựu đạt được trong công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh Quảng Ninh, thời gian qua đã tạo được niềm tin, sự tin tưởng của người dân, doanh nghiệp vào chất

lượng điều hành của chính quyền và môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi của tỉnh. Tuy nhiên, đây cũng là những thách thức rất lớn đối với tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới, vì để tiếp tục duy trì được niềm tin, sự hài lòng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính trên địa bàn tỉnh, đòi hỏi các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh tiếp tục nỗ lực, đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số. Vì vậy, trong thời gian tới, chúng tôi tiếp tục tập trung triển khai một số nhiệm vụ:

Thứ nhất, tiếp tục bám sát vào các chỉ đạo của trung ương để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung liên quan đến cải cách hành chính, chuyển đổi số; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện bảo đảm bám sát mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện có hiệu quả, thực chất công tác cải cách thủ tục hành chính, chú trọng nâng cao chất lượng hướng dẫn người dân, tổ chức đối với các thủ tục hành chính nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, cấp phép kinh doanh, xây dựng, chấp nhận chủ trương đầu tư....; tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến để bảo đảm sử dụng tối đa các tiện ích của chính quyền số; tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ thanh toán điện tử.

Thứ ba, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả*”, “*một việc, một đầu mối xuyên suốt*”. Nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật kỷ cương hành chính của CBCCVN tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, nhất là kiểm tra, giám sát đột xuất việc thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Thứ tư, rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định để đổi mới cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, đồng thời nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương; bảo vệ người đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tiếp tục đẩy mạnh hình thức đối tác công - tư để huy động được sức mạnh tổng hợp của các khối doanh nghiệp với nhau, của doanh nghiệp với nhà nước để đầu tư vào những công trình đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn.

Thứ năm, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng để kịp thời hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến

nhằm phát huy sự tham gia đóng góp tích cực của người dân vào tiến trình chuyển đổi số, góp phần đẩy mạnh CCHC, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh xin có một số đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành như sau:

Thứ nhất, đề nghị các Bộ, ngành rà soát, điều chỉnh lại các kết quả TTHC phải in, ký trực tiếp trên phôi, thẻ và một số vật liệu khác thành các phương thức đơn giản đảm bảo các cơ quan, đơn vị có thể triển khai số hóa hồ sơ theo đúng quy trình; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện các TTHC theo quy trình số hóa, ban hành phôi điện tử nếu đủ điều kiện⁽⁷⁷⁾. Rà soát, phối hợp với các địa phương trong việc triển khai, kết nối giữa hệ thống của các Bộ ngành với Hệ thống chính quyền của tỉnh.

Thứ hai, cho phép tích hợp các dịch vụ công thiết yếu và hệ thống phần mềm chuyên ngành của các bộ, ngành với Hệ thống chính quyền điện tử tỉnh. Thống nhất sử dụng một phần mềm cho một loại TTHC để triển khai đồng bộ, tránh việc cán bộ phải thao tác trên nhiều phần mềm khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp⁷⁸.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trên đây là một số kinh nghiệm của tỉnh Quảng Ninh trong việc thực hiện một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số ở địa phương.

Sau cùng, tôi xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

⁷⁷ Cụ thể: Hiện nay tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo quy trình 5 bước, từ khâu tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp) đến khâu trả kết quả cho người dân đều được ký số; tuy nhiên tỉnh Quảng Ninh gặp một số khó khăn trong việc thực hiện ký số bước cuối cùng, vì hiện nay trong các thủ tục hành chính vẫn chỉ quy định mẫu phôi giấy, chưa quy định phôi điện tử như: Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Cấp sổ đỏ; Giấy phép lái xe, Cấp phép xây dựng; Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm... nên không thực hiện ký số được ở bước trả kết quả, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện số hóa toàn trình.

⁷⁸ Cụ thể: Hiện nay chưa liên thông, tích hợp được Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống Giải quyết thủ tục hành chính của ngành Công an, nên rất khó khăn trong việc thông kê, báo cáo và thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính có tính chất liên thông như Phòng Cháy, chữa cháy.

THAM LUẬN

Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023

UBND thành phố Cần Thơ

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương!

Kính thưa các quý vị đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Thay mặt thành phố Cần Thơ, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe đến các lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và các vị đại biểu tham dự Hội nghị. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Được sự cho phép của Ban Tổ chức Hội nghị, tôi xin trình bày nội dung tham luận **“Kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023”** của thành phố Cần Thơ.

Về kết quả cải cách hành chính 6 tháng đầu năm

Năm 2023 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025. đồng thời, các ngành, các cấp ra sức thi đua lập thành tích chào mừng 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương. Do đó, công tác cải cách hành chính luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố. Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đôn đốc, chỉ đạo, thực hiện cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm; yêu cầu Thủ trưởng sở, ban, ngành và địa phương bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương để hành động quyết liệt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành; thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm quy định về thời hạn xử lý công việc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Theo đó thành phố đã củng cố Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố để thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Chuyển đổi số thành phố. Kết quả 6 tháng đầu năm 2023, thành phố triển khai thực hiện **42/68** nhiệm vụ của kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2022, đạt tỷ lệ 61,76%; những nhiệm vụ, hoạt động còn lại đang triển khai thực hiện từ nay đến cuối năm đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Về cải cách thể chế và cải cách TTHC: Hội đồng nhân dân thành phố ban hành 08 nghị quyết; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành 09 quyết định. Số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 07 thủ tục, đạt 100% kế hoạch; số tiền tiết kiệm trên 593 triệu đồng; tỷ lệ chi phí tiết kiệm đạt 43.68%. Tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí/lệ phí, thuế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong kỳ, có 12.498 giao dịch thanh toán trực tuyến thành công. Thành phố tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí/lệ phí, thuế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong kỳ, có 12.498 giao dịch thanh toán trực tuyến thành công, tăng hơn 16 lần so với cùng kỳ năm 2022. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết trên địa bàn thành phố đạt 28,89%.

- Về cải cách tổ chức bộ máy, chế độ công vụ: thành phố thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ; Ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 17/4/2023 về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm đối với công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; phê duyệt Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2022 - 2025 cho 13 đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: kết quả đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2022 của thành phố Cần Thơ đạt hạng 5/63 tỉnh, thành phố, tăng 10 bậc so với năm 2021. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố được nâng cấp các chức năng hỗ trợ người dân, được đánh giá chất lượng cao nhất trong 63 tỉnh, thành.

- Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính: tiếp tục được triển khai thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: phát hành bản tin điện tử về cải cách hành chính, thực hiện chuyên đề phát sóng chuyên mục cải cách hành chính trên Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố; tổ chức 01 cuộc thi đánh giá năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; tổ chức Tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm cải cách hành chính; duy trì và thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố với doanh nghiệp.

- Công tác kiểm tra cải cách hành chính: thành phố luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất. Trong 6 tháng đầu năm, thành phố đã Kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch được 12 cơ quan, đơn vị; kiểm tra đột xuất về kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 33 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra, đã nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ CBCCVC trong thực thi công vụ.

Giải pháp thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố Cần Thơ 6 tháng cuối năm 2023

Để hoàn thành các mục tiêu cải cách hành chính năm 2023, trong 6 tháng cuối năm, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, quán triệt nhận thức sâu sắc và thống nhất hành động trong các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về nhiệm vụ nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của thành phố đặc biệt là tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện các chương trình kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính; tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện những nhiệm vụ do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao.

Thứ hai, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải thiện các Chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính mà Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành; đồng thời, thực hiện rà soát, đánh giá, số hóa kết quả giải quyết TTHC bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Thực hiện việc công bố, công khai TTHC đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, minh bạch và kịp thời, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

Thứ ba, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp theo quy định;

Thứ tư, phát triển chính quyền số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước dựa trên môi trường số, giúp cho việc chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo được nhanh chóng, thuận lợi, tăng cường công khai tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất về thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị nhằm chấn chỉnh và xử lý kịp thời những hành vi gây phiền hà, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Kính thưa Quý đại biểu tham dự Hội nghị!

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong thời gian tới, thành phố Cần Thơ đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Đối với Văn phòng Chính phủ

- Cải tiến, điều chỉnh Công Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo tính kết nối xuyên suốt giữa các Ngân hàng tham gia thanh toán trực tuyến và tài khoản Công dịch vụ công quốc gia của tổ chức, cá nhân; giữa Công dịch vụ công quốc gia với cơ quan giải quyết TTHC để đảm bảo việc thực hiện giải quyết TTHC, thanh toán phí lệ phí thực hiện TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, cơ quan giải quyết TTHC trong thực hiện TTHC.

- Cho phép kết nối đồng bộ hồ sơ chứng thực điện tử từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; do địa phương đã xây dựng chức năng chứng thực điện tử riêng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu ký số đúng quy định.

- Bổ sung chức năng trên trang quản trị Cổng Dịch vụ công quốc gia, cho phép địa phương thống kê, kiểm tra tình trạng tất cả hồ sơ đã đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (bao gồm hồ sơ đã xử lý trễ hạn và đang xử lý trễ hạn).

- Kiến nghị đến Cục chứng thực số và bảo mật thông tin - Ban cơ yếu Chính phủ hỗ trợ khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong việc đề nghị cấp, gia hạn và sử dụng chứng thư số nhằm tạo thuận lợi địa phương thực hiện các công việc, giao dịch liên quan đến ký số.

2. Đối với bộ, ngành

- Kịp thời ban hành Quyết định công bố TTHC theo đúng quy định tại Điều 9 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; cập nhật, công khai kịp thời, chính xác các TTHC đã được công bố lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Y tế cho phép kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu tổng hợp từ các Hệ thống do bộ, ngành triển khai thực hiện theo từng địa phương, cấp hành chính, cơ quan, đơn vị.

- Bộ Tư pháp có tài liệu hướng dẫn cụ thể trường dữ liệu nào bắt buộc, trường dữ liệu nào không bắt buộc cho từng TTHC cụ thể; cho phép đồng bộ hồ sơ lĩnh vực hộ tịch cấp huyện; nâng cấp hệ thống đáp ứng nhu cầu kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu tránh trường hợp bị quá tải; bổ sung chức năng cho phép thực hiện ký số kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống Đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ; bổ sung chức năng cho phép chia sẻ kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống Đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung với hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Cần Thơ.

- Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC phù hợp với các nội dung của hoạt động kiểm soát TTHC trong tình hình mới.

Trên đây là tham luận của thành phố Cần Thơ, *xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!*

Xin trân trọng cảm ơn!